



**2021**

**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ  
TRƯỜNG HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



# Mục Lục



01

**THÔNG TIN CHUNG**

02

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

03

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

04

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

05

**QUẢN TRỊ CÔNG TY**

06

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2021**



## **THÔNG TIN CHUNG**

**Thông tin khái quát**

**Quá trình hình thành và phát triển**

**Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

**Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức**


**Định hướng phát triển**

**Các rủi ro**



# THÔNG TIN KHÁI QUÁT

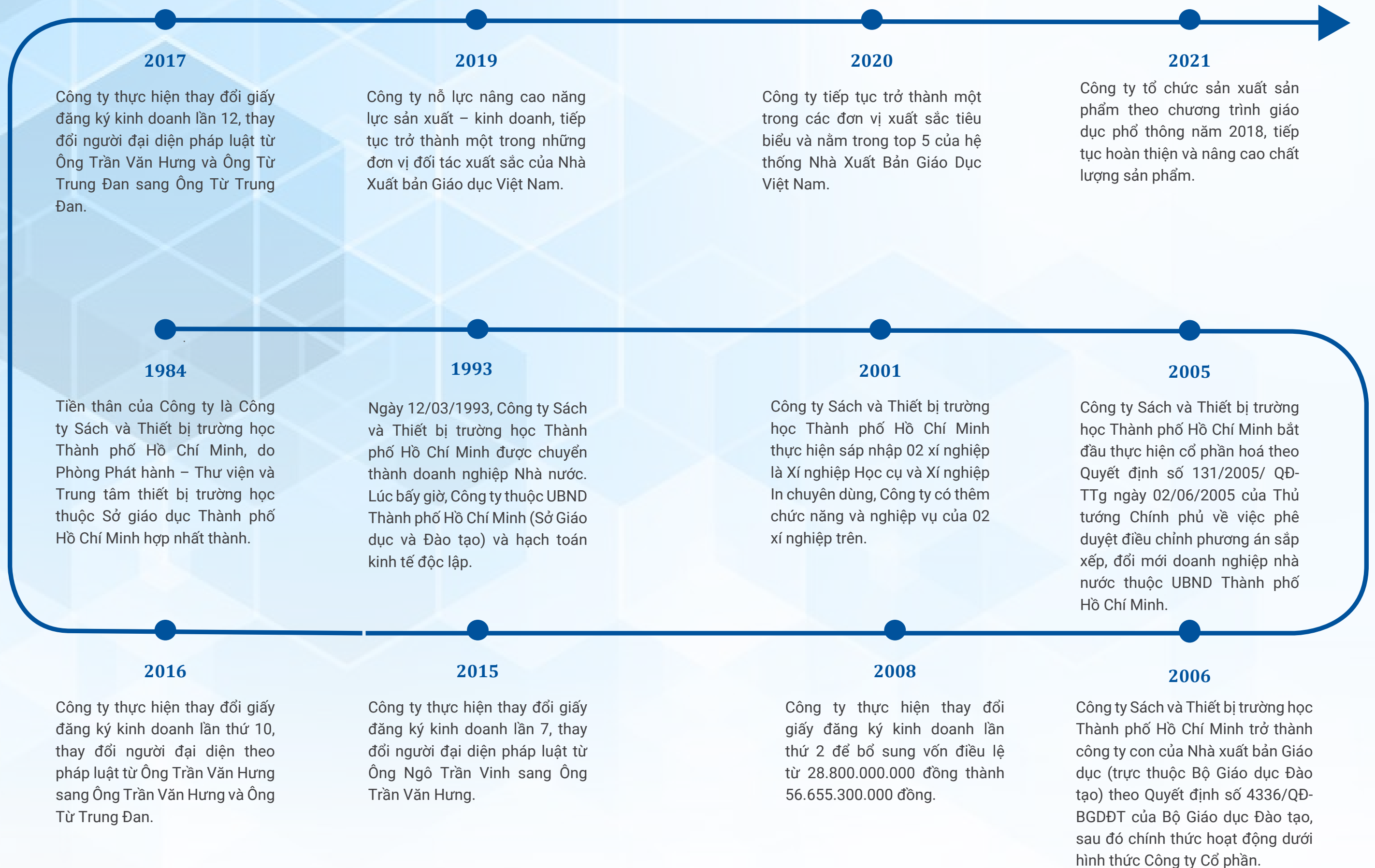


<b>Tên công ty</b>	: Công ty Cổ phần SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
<b>Tên tiếng anh</b>	: BOOK AND EDUCATIONAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY OF HO CHI MINH CITY
<b>Tên viết tắt</b>	: STB JSC
<b>Giấy CNĐKDN số</b>	: 0301325347 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/07/2006 và thay đổi lần thứ 12 ngày 18/10/2017
<b>Vốn điều lệ</b>	: 56.655.300.000 đồng
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	: 129.684.272.840 đồng <i>ngày 31/12/2021</i>
<b>Địa chỉ</b>	: 223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
<b>Số điện thoại</b>	: (028) 3855 4645
<b>Số fax</b>	: (028) 3856 4307
<b>Email</b>	: lienhe@stb.com.vn
<b>Website</b>	: <a href="https://www.stb.com.vn">https://www.stb.com.vn</a>
<b>Mã cổ phiếu</b>	: STC
<b>Sàn chứng khoán</b>	: HNX
<b>Logo</b>	



# QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

## Quá trình hình thành và phát triển



# QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

## Thành tích đạt được trong quá trình hoạt động



Năm	Thành tích đạt được
1983	• Huân chương lao động hạng Ba do Nhà Nước trao tặng.
1988	• Huân chương lao động hạng Nhì do Nhà Nước trao tặng.
1996	• Huân chương lao động hạng Nhất do Nhà Nước trao tặng.
2000	• Công ty được bình chọn “Hàng Việt Nam chất lượng cao” do báo Sài Gòn Tiếp Thị tổ chức.
2006	• Huân chương lao động hạng Ba do Nhà Nước trao tặng.
2007	• Huân chương lao động hạng Nhì do Nhà Nước trao tặng.
2008	• Huân chương lao động hạng Nhất do Nhà Nước trao tặng.
2009	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tháng 6/2009, Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh được cấp “Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 / ISO 9001: 2008.</li> <li>• Công ty đã nhận bằng khen của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh số 3149/QĐUB, ngày 26/6/2009: Đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, tham gia ngày “Hội phát triển Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh năm 2009”.</li> <li>• Tháng 10/2009: Công ty đạt giải thưởng – danh hiệu “Doanh nghiệp tiêu biểu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội năm 2009”, do: Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và Báo Đầu Tư Chứng Khoán cùng phối hợp tổ chức bầu chọn.</li> </ul>
2010	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhận bằng khen của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo tặng Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ năm 2009, quyết định số 1592/QĐ-BGDĐT ngày 27/4/2010.</li> <li>• Tháng 6/2010, nhận bằng khen của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về đạt thành tích tốt trong tham gia “Ngày hội Giáo dục phát triển Thành phố Hồ Chí Minh năm 2010”.</li> <li>• Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng bằng khen cho tập thể Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam, Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, quyết định số 2096/QĐ-TT ngày 18/11/2010.</li> </ul>

Năm	Thành tích đạt được
2011	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng cúp “Đơn vị xuất sắc của NXB Giáo Dục Việt Nam” và khen thưởng theo quyết định số 13/QĐ-TCNS ngày 12/01/2011 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc trong hệ thống NXB Giáo Dục Việt Nam năm 2010.</li> <li>• Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam công nhận, khen thưởng và tặng cờ thi đua danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc năm 2010” cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 18/QĐ-TCNS ngày 13/01/2011.</li> <li>• Ngày 28/4/2011, Trung tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng 1 – Tổng Cục Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng cấp “Giấy Chứng Nhận Phù Hợp Quy Chuẩn Kỹ Thuật” (tem CR trên sản phẩm) số: 0126 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>• Theo giấy chứng nhận, Công ty được phép sản xuất “Đồ chơi trẻ em” bằng gỗ, nhựa và vải phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 3:2009/BKCN, có giá trị 36 tháng kể từ ngày 28/4/2011 đến 28/4/2014.</li> <li>• Ngày 26/10/2011, Trung tâm Khoa Học Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp – Liên Hiệp Các Hội Khoa Học Và Kỹ Thuật Việt Nam cấp “Chứng Thư Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp Năm 2011” số: CRC 031/TNDN.2011/V.01 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn 2 năm kể từ khi được cấp Chứng thư.</li> <li>• Tháng 12 năm 2011, Trung tâm Thông Tin Tín Dụng – Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam đã xếp hạng tín dụng doanh nghiệp năm 2011 và bầu chọn Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh là doanh nghiệp trong “Top 1.000 doanh nghiệp năm 2011”.</li> </ul>
2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng cúp đơn vị xuất sắc của NXBGDVN cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh cho đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc trong hệ thống NXBGDVN năm 2011, quyết định số 21/QĐ-TCNS ngày 11/01/2012.</li> <li>• Tháng 10 năm 2012, Trung tâm Thông Tin Tín Dụng – Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam đã xếp hạng tín dụng doanh nghiệp năm 2012 và bầu chọn Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh là doanh nghiệp trong “Top 1.000 doanh nghiệp năm 2012.</li> <li>• Ngày 26/11/2012, Viện Doanh Nghiệp Việt Nam – Trung Tâm Đánh Giá Chỉ Số Tín Nhiệm Doanh Nghiệp cấp Chứng nhận Chỉ số tín nhiệm “Trusted Quality Supplier – Nhà cung cấp Chất lượng 2012”, mã hồ sơ: 0230/TQS/2012 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.</li> </ul>
2013	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ngày 07/01/2013, Trung tâm Khoa Học Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp – Liên Hiệp Các Hội Khoa Học Và Kỹ Thuật Việt Nam cấp “Chứng Thư Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp Năm 2012” số: CRC 106/TNDN.2012/V.01 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>• Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng cúp đơn vị xuất sắc của NXBGDVN cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc trong hệ thống NXBGDVN năm 2012, quyết định số 86/QĐ-TCNS ngày 21/01/2013.</li> <li>• Nhận bằng khen của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo tặng Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong việc thực hiện nhiệm vụ phát hành sách năm 2012, ghi sổ bằng khen số 801/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2013.</li> <li>• Ngày 12/7/2013, Viện Doanh Nghiệp Việt Nam – Trung Tâm Đánh Giá Chỉ Số Tín Nhiệm Doanh Nghiệp cấp Chứng nhận Chỉ số tín nhiệm “Trusted Quality Supplier – Nhà cung cấp Chất lượng 2013”, mã hồ sơ: 13-0105/TQS cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.</li> </ul>



# QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

## Thành tích đạt được trong quá trình hoạt động



Năm	Thành tích đạt được
2014	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng tặng cúp đơn vị xuất sắc trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam năm 2013 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định số 28/QĐ-TCNS ngày 13/01/2014.</li> <li>Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng và tặng Cờ thi đua cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2013, quyết định số 33/QĐ-TCNS ngày 13/01/2014.</li> <li>Ngày 22/9/2014, Viện Doanh Nghiệp Việt Nam – Trung Tâm Đánh Giá Chỉ Số Tín Nhiệm Doanh Nghiệp cấp Chứng nhận Chỉ số tín nhiệm “Trusted Quality Supplier – Nhà cung cấp Chất lượng 2014”, mã hồ sơ: 082/TQS/2014 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>Ngày 20/10/2014, Viện Nghiên Cứu Kinh Tế cấp Chứng Nhận Đánh Giá Quốc Tế Độc Lập cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh là DOANH NGHIỆP CHẤT LƯỢNG Qmix 100:2014, mã công nhận/ Global GTA business code: 0301325347.</li> </ul>
2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhì cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 3434/QĐ-CTN ngày 25 tháng 12 năm 2014.</li> <li>Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng và tặng Cúp đặc biệt xuất sắc cho đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, một trong ba đơn vị dẫn đầu trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam năm 2014 theo Quyết định số 82/QĐ-TCNS ngày 20/01/2015.</li> <li>Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong việc thực hiện nhiệm vụ phát hành sách, thiết bị giáo dục và thư viện trường học năm 2014 theo Quyết định số 870/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2015.</li> <li>Ngày 09/10/2015, Phòng Công nghiệp và Thương Mại Việt Nam – Trung tâm Văn Hóa Doanh Nhân cấp Chứng nhận số 44/2015-DNMPTBV cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh đạt “Doanh nghiệp mạnh và Phát triển bền vững năm 2015”.</li> </ul>
2016	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2015 theo quyết định số: 39/QĐ-TCNS ngày 18 tháng 01 năm 2016.</li> <li>Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng “Cúp đặc biệt xuất sắc” do đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện năm 2015.</li> <li>Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác phát hành sách, thiết bị trường học năm 2015 theo Quyết định số 748/QĐ-BGDĐT ngày 11/3/2016.</li> </ul>

Năm	Thành tích đạt được
2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2016 theo quyết định số: 31/QĐ-TCNS ngày 12 tháng 01 năm 2017.</li> <li>Là một trong ba đơn vị được Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng “Cúp đặc biệt xuất sắc” do đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, dẫn đầu trong hệ thống Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam năm 2016”</li> </ul>
2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu “ Tập thể lao động xuất sắc” năm 2018 theo quyết định số: Số 65/QĐ-NXBGDVN ngày 15/01/2019.</li> </ul>
2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cờ thi đua của NXBGDVN cho đơn vị đạt hiệu quả sản xuất - kinh doanh xuất sắc tiêu biểu năm 2019. (QĐ 56/QĐNXBGDVN ngày 06/1/2020).</li> <li>Bằng khen của Chủ tịch UBND TP.Hồ Chí Minh, QĐ 2209/QĐUB ngày 27/5/2019.</li> <li>Huân chương lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước CHDCND Lào. (QĐ số 335/CTN ngày 11/11/2019).</li> </ul>
2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà Xuất Bản Giáo dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc năm 2020” theo Quyết định số 36/QĐ-NXBGDVN ngày 12/02/2021.</li> <li>Bằng khen của Bộ giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 1126/QĐ-BGDĐT ngày 11/05/2020</li> </ul>
2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tập thể lao động xuất sắc năm 2021 của Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam theo Quyết định số 26/QĐ-NXBGDVN ngày 17/01/2022.</li> <li>Giấy khen của Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam về việc đạt thành tích xuất sắc trong công tác phát triển mảng thiết bị giáo dục theo Quyết định số 34/QĐ-NXBGDVN ngày 17/01/2022.</li> <li>Cờ thi đua của Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam cho đơn vị đạt hiệu quả sản xuất – kinh danh tiêu biểu năm 2021 theo Quyết định số 23/QĐ-NXBGDVN ngày 17/01/2022.</li> </ul>



# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## Ngành nghề kinh doanh chính

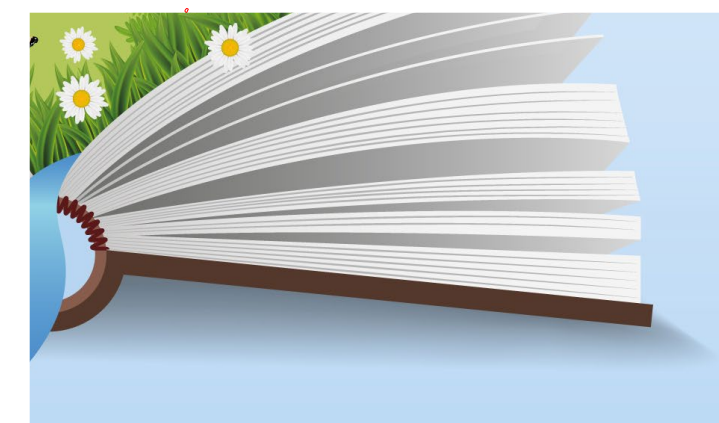
- Sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học;
- Mua bán Sách giáo khoa. Mua bán tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em. (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ);
- In ấn sách giáo khoa học sinh và các loại ấn phẩm nhà trường. In nhãn hiệu, bao bì;
- Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở);
- Sản xuất đồ chơi trẻ em (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở, trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội);
- Sản xuất phim video;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất độc hại);
- Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính);
- Giáo dục tiểu học;
- Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Đào tạo nghề;
- Cho thuê văn phòng;
- Giáo dục mầm non.



## Địa bàn kinh doanh

### Công ty triển khai hoạt động kinh doanh trên các địa bàn:

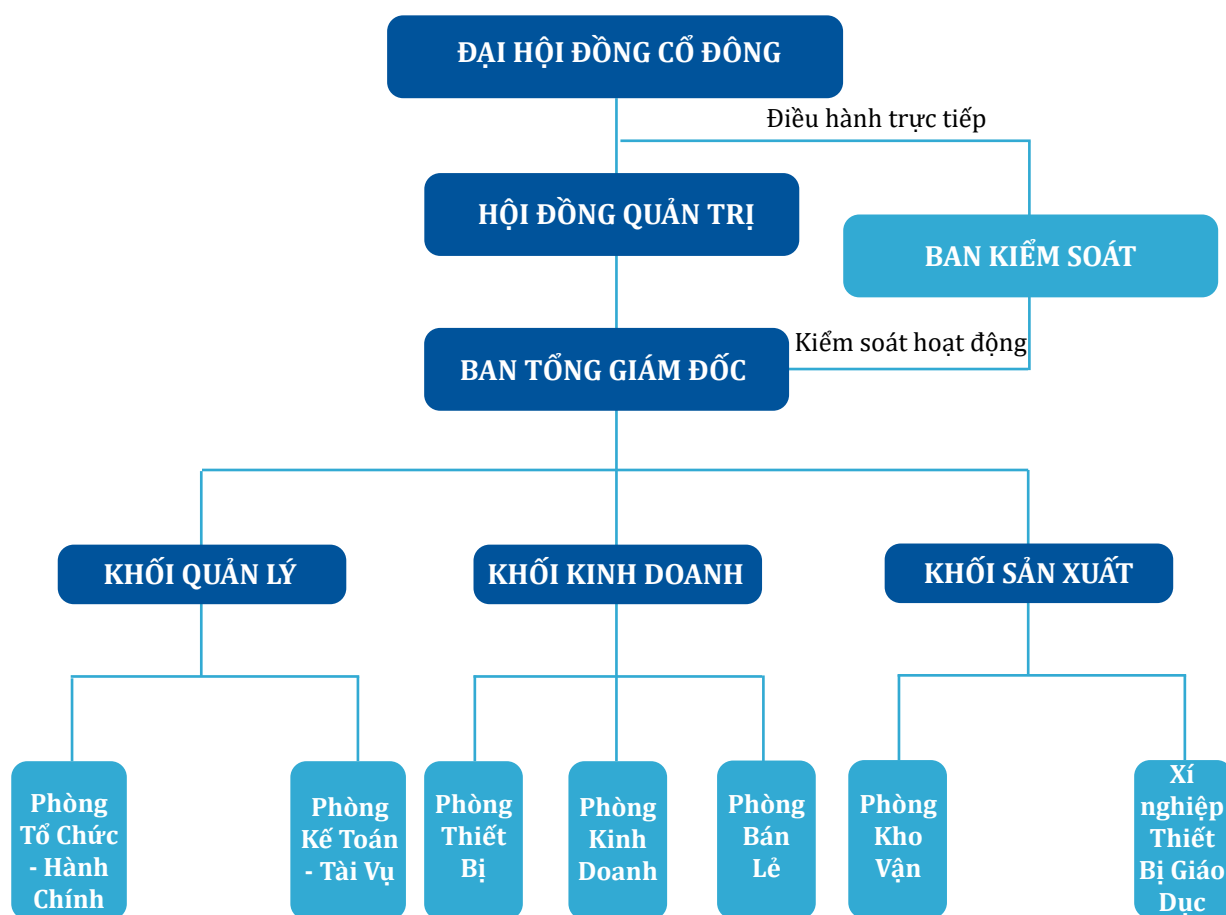
TP Hồ Chí Minh, TP Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Bình Thuận, Phú Yên, Quảng Bình, Bình Dương, Cần Thơ, Nghệ An, Tây Ninh, Đồng Nai, Tiền Giang...





# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

## Mô hình quản trị



Công ty hoạt động với mô hình công ty cổ phần được quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như các văn bản pháp luật có liên quan khác. Trải qua quá trình phát triển, bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu như sau:

- **Đại hội đồng cổ đông:** Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- **Ban Tổng Giám đốc:** Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- **Ban kiểm soát:** Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.

## Công ty con, Công ty liên kết

Công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều thực góp	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Giáo Dục An Đông	780 Nguyễn Kiệm, quận Phú Nhuận, TP.HCM	Giáo dục tiểu học	5.230 tỷ đồng	52.77%

Đơn vị trực thuộc	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học TP.HCM – Xí Nghiệp đồ dùng dạy học	122 Phan Văn Trị, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học TP.HCM	Khu Công nghiệp Sóng Thần 3, Bình Dương
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học TP.HCM	104/5 Mai Thị Lựu, P.Đa Kao, Quận 1 TP.HCM





# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## Các mục tiêu chủ yếu của công ty



- Thực hiện tốt nhiệm vụ và chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Xây dựng và phát triển Công ty ngày càng vững mạnh, đa dạng ngành nghề, lấy lĩnh vực sách và thiết bị trường học là trọng tâm, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tạo sự phát triển bền vững mang lại doanh thu và lợi nhuận cao.
- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ cho các sản phẩm mũi nhọn; chủ động trong sản xuất kinh doanh, chống hàng nhái, hàng giả. Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh.
- Tiếp tục thực hiện các hoạt động có ý nghĩa tích cực đối với ngành giáo dục nói riêng và toàn xã hội nói chung; tổ chức các hoạt động hỗ trợ, nâng cao chất lượng dạy và học.



## Chiến lược phát triển trung và dài hạn

### TRONG CÔNG TÁC SẢN XUẤT

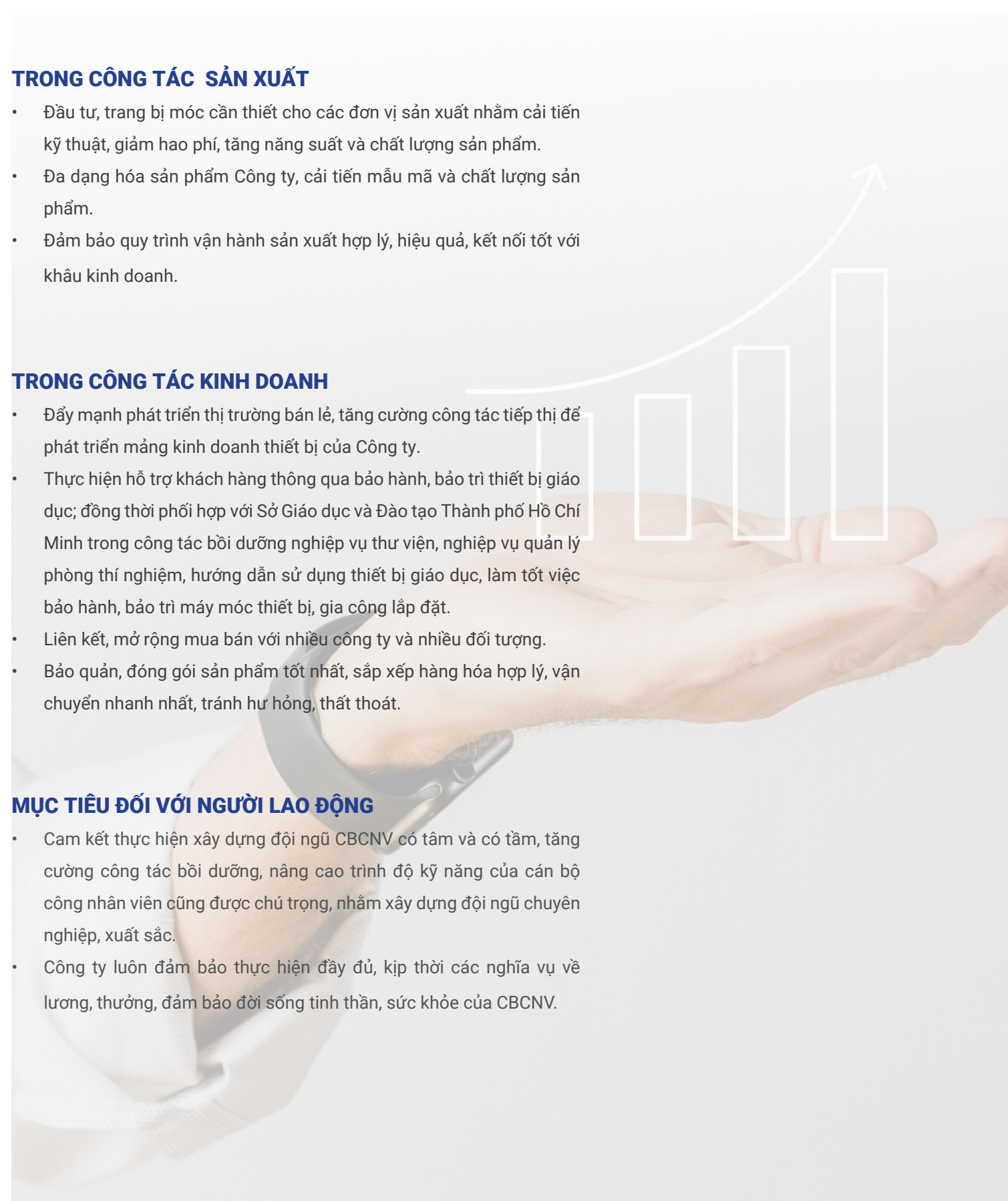
- Đầu tư, trang bị móc cần thiết cho các đơn vị sản xuất nhằm cải tiến kỹ thuật, giảm hao phí, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.
- Đa dạng hóa sản phẩm Công ty, cải tiến mẫu mã và chất lượng sản phẩm.
- Đảm bảo quy trình vận hành sản xuất hợp lý, hiệu quả, kết nối tốt với khâu kinh doanh.

### TRONG CÔNG TÁC KINH DOANH

- Đẩy mạnh phát triển thị trường bán lẻ, tăng cường công tác tiếp thị để phát triển mảng kinh doanh thiết bị của Công ty.
- Thực hiện hỗ trợ khách hàng thông qua bảo hành, bảo trì thiết bị giáo dục; đồng thời phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh trong công tác bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện, nghiệp vụ quản lý phòng thí nghiệm, hướng dẫn sử dụng thiết bị giáo dục, làm tốt việc bảo hành, bảo trì máy móc thiết bị, gia công lắp đặt.
- Liên kết, mở rộng mua bán với nhiều công ty và nhiều đối tượng.
- Bảo quản, đóng gói sản phẩm tốt nhất, sắp xếp hàng hóa hợp lý, vận chuyển nhanh nhất, tránh hư hỏng, thất thoát.

### MỤC TIÊU ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Cam kết thực hiện xây dựng đội ngũ CBCNV có tâm và có tầm, tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng của cán bộ công nhân viên cũng được chú trọng, nhằm xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp, xuất sắc.
- Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về lương, thưởng, đảm bảo đời sống tinh thần, sức khỏe của CBCNV.





# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

## Các mục tiêu phát triển bền vững

### ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

- Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời có các biện pháp cụ thể nhằm tăng cường kiểm soát, quản lý chặt chẽ các hoạt động sản xuất, tiêu thụ, giảm thiểu tác động tới môi trường:
- Sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên như năng lượng, nước sinh hoạt, tránh lạm dụng, lãng phí.
- Đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm có chất lượng cao, bền, thân thiện với môi trường để sử dụng lâu dài, tiết kiệm chi phí cho khách hàng.
- Các vấn đề về nhân sự, nhà xưởng, thiết bị, vệ sinh sản xuất, vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân luôn được quan tâm tuân thủ nghiêm ngặt.

### ĐỐI VỚI XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

- Cam kết cung cấp các sản phẩm, dịch vụ an toàn, chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn an toàn.
- Tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động, giúp người lao động có cuộc sống ổn định và an tâm công tác.
- Chú trọng công tác thiện nguyện tại nhiều trung tâm, các trường học tại nhiều địa phương; qua đó, thể hiện tinh thần trách nhiệm của Công ty với cộng đồng xã hội.





# CÁC RỦI RO

## Rủi ro kinh tế

Theo Tổng cục thống kê, kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng 2,58% trong năm nay và dự kiến đạt 6,5% vào năm 2022. Tăng trưởng đã phục hồi trong nửa đầu năm 2021, chủ yếu do lưu lượng thương mại tăng cao, nhưng đã chậm lại trong nửa cuối năm do làn sóng thứ tư của đại dịch ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và thị trường lao động. Cùng với đó, Việt Nam giữ lạm phát ở mức 2,2% vào năm 2021, thấp hơn so với dự báo trước đó là 2,8%, nhưng dự báo cho năm 2022 được điều chỉnh lên 3,8% do dự kiến sẽ tiếp tục có biến động giá cả trên thế giới và những tác động từ lạm phát gia tăng ở các nền kinh tế tiên tiến. Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn các nhà đầu tư trong trung hạn. Các điều kiện nền tảng vững mạnh của Việt Nam sẽ giúp các nhà đầu tư gạt bỏ những biến động ngắn hạn do Covid-19. Trong nội tại nền kinh tế, tiêu dùng nội địa và đầu tư công vẫn sẽ đóng vai trò quan trọng trong phục hồi tăng trưởng kinh tế năm 2022.

Trong năm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nên hơn 20 triệu học sinh, sinh viên và gần 2 triệu nhà giáo các cấp học chưa thể tiếp tục theo phương thức dạy học trực tiếp. Chuyển sang dạy học trực tuyến là lựa chọn thích ứng phù hợp trong bối cảnh hiện nay. Dạy học trực tuyến có nhiều ưu điểm nhưng cũng đặt ra không ít thách thức mà ngành Giáo dục và Đào tạo đã và đang nỗ lực khắc phục, vượt qua. STC là Công ty hoạt động chuyên về sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, mua bán sách giáo khoa nên luôn chú ý những tác động của dịch bệnh đến ngành Giáo dục.

Đi kèm với những lợi ích đến từ tăng trưởng kinh tế và chính sách quản lý vĩ mô thì vẫn còn khá nhiều khó khăn thách thức mà các doanh nghiệp thuộc ngành sản xuất dịch vụ nói chung và STC nói riêng phải đối mặt. Mặc dù vậy, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

## Rủi ro pháp luật

Rủi ro luật pháp là rủi ro phát sinh do việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty. Đối với ngành Giáo dục nói riêng, đây là lần đầu tiên mà học sinh không được đến trường trong thời gian quá dài do các quy định về cách ly và giãn cách xã hội dẫn đến thị trường sách, đồ dùng học tập ảm đạm.

Bên cạnh đó, ngành xuất bản, in, phát hành đang nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản; xây dựng Đề án “Chương trình sách Quốc gia;” phát triển một số nhà xuất bản trọng điểm, đủ năng lực dẫn dắt thị trường, tập trung chuyển đổi số các nhà xuất bản tiến tới hình thành một thị trường xuất bản năng động, lành mạnh, chất lượng; chuyển từ xuất bản truyền thống sang xuất bản điện tử. Đây là cơ hội và thách thức cho STC để tạo tiền đề phát triển Công ty.



Ngoài ra, Công ty đang hoạt động dưới hình thức CTCP, là doanh nghiệp niêm yết trên sàn HNX nên hoạt động sản xuất kinh doanh của STC chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật và chính sách khác bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Giáo dục, Luật xuất bản.... Vì thế, Công ty luôn chủ động nắm bắt các quy định trong chuyên môn để chủ động cải thiện nội lực, áp dụng các tiêu chuẩn mới phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.





## CÁC RỦI RO (tiếp theo)

### Rủi ro giá nguyên vật liệu

Sự bùng phát mạnh của dịch Covid-19 cùng với việc áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội đã ảnh hưởng tới lưu thông hàng hóa, làm tăng chi phí giá thành sản phẩm. Nguyên liệu chính của công ty như sắt, tole, inox, nhôm, nhựa, gỗ... đều biến động giá cả rất lớn trong năm.

STC cần thích ứng và chuẩn bị kịp thời, nhanh chóng có các giải pháp để đối phó với tình trạng trên, tránh tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Ngoài ra, Công ty đã áp dụng chính sách ký hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp truyền thống đồng thời đa dạng hóa các nguồn cung cấp của Công ty để giảm thiểu rủi ro về nguyên vật liệu gây ra.



### Rủi ro hàng tồn kho

Giáo dục Việt Nam hiện nay đã và đang cập nhật những xu hướng mới để góp phần hoàn thiện hơn, các sản phẩm về giáo dục liên tục được cập nhật và chỉnh sửa cho phù hợp. Chủ trương "Một chương trình, nhiều bộ sách giáo khoa" đem đến rủi ro cao cho việc quản lý hàng tồn kho của Công ty. Ở những năm đầu khi chủ trương mới được thực hiện, các bộ sách sẽ thay đổi, cập nhật liên tục về nội dung, hình ảnh. Theo đó, việc nhập sách nếu vượt quá nhu cầu thực tế trong năm sẽ dẫn tới khó tiêu thụ. Bên cạnh đó, việc thay đổi danh mục thiết bị dạy học tối thiểu Lớp 1,2,6 khi vừa ban hành không được bao lâu dẫn đến ảnh hưởng đến hàng tồn kho của công ty.

Vì vậy, Công ty luôn luôn quan tâm đến tính hiệu quả của công tác quản lý hàng tồn kho, tìm hiểu, áp dụng công nghệ thông tin cũng như phối hợp với Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và các ban ngành để đưa ra phân tích, dự báo nhu cầu của thị trường, nhằm hạn chế thấp nhất những ảnh hưởng tiêu cực có thể xảy ra tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh.



### Rủi ro cạnh tranh

Tính đến nay, toàn ngành giáo dục đã trải qua gần 02 năm triển khai chương trình Giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 81 Quốc Hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, chủ trương: "Một chương trình, nhiều bộ sách giáo khoa" đang từng bước đi vào thực tiễn với nhiều cơ hội thách thức với Công ty, tạo áp lực cạnh tranh đối với việc phát hành sách giáo khoa cho Công ty.

Đối với các sản phẩm khác như sách tham khảo, thiết bị giáo dục, văn phòng phẩm, cũng như các công ty khác trong cùng ngành, STC chịu tình trạng cạnh tranh gay gắt của thị trường, đặc biệt là sự cạnh tranh về giá cả và chất lượng sản phẩm.

Bên cạnh đó, thị trường sách Việt Nam đang dần chuyển đổi số, đặc biệt là đẩy mạnh phát triển các định dạng sách khác, như: sách điện tử (ebook), sách đa phương tiện (multimedia). Những thói quen mới của độc giả như: mua bán, lựa chọn và trao đổi sách trực tuyến, sử dụng ebook (sách điện tử) và vrbook (sách thực tế tăng cường ảo), hứa hẹn sẽ là xu hướng trong tương lai.

Để giảm thiểu rủi ro này, STC liên tục cập nhật và theo sát những cơ hội và thách thức cạnh tranh trên, để đón nhận những xu hướng mới của ngành và có những điều chỉnh kịp thời trong quá trình sản xuất kinh doanh và bán hàng.



### Rủi ro tỷ giá, lãi suất.

Giao dịch ngoại tệ chủ yếu của Công ty là thanh toán nợ do nhập khẩu thiết bị nên ít chịu rủi ro khi có biến động tỷ giá. STC duy trì các biện pháp như: tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán ngoại tệ phù hợp.

Các khoản vay đã ký kết theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc là có rủi ro biến động lãi suất ngoài dự tính thấp. Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng kỳ cũng như phân tích dự báo để lựa chọn thời điểm trả nợ thích hợp.

### Rủi ro khác

Những rủi ro khác bao gồm: dịch bệnh, thiên tai, môi trường, bảo quản hàng hóa, ...là những rủi ro không thể dự báo trước nhưng sẽ có tác động rất lớn đến tình hình kinh doanh của toàn Công ty nếu xảy ra. Để giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra, Công ty đã đề ra các phương án cụ thể, thành lập các đội ứng phó khẩn cấp, và tổ chức diễn tập. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện mua bảo hiểm thiên tai để hạn chế rủi ro và tạo điều kiện cho Công ty phục hồi sau thiệt hại.



## **TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**

**Cơ cấu sở hữu**

**Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

**Cơ cấu lao động và tiền lương bình quân**

**Chính sách với người lao động**



# CƠ CẤU SỞ HỮU

## Hội đồng quản trị

Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu
Ông Nguyễn Chí Bính	Chủ tịch HĐQT	-
Ông Từ Trung Đan	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	375.190
Ông Đỗ Thành Lâm	Thành viên HĐQT	4.895
Ông Nguyễn Văn Cung	Thành viên HĐQT	-
Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	3.390

## Ban kiểm soát

Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu
Bà Bùi Thị Ánh Tuyết	Trưởng BKS	-
Bà Nguyễn Thị Nhớ	Thành viên BKS	4.000
Bà Đào Thị Thanh Thủy	Thành viên BKS	-

## Ban điều hành

Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu
Ông Từ Trung Đan	Tổng Giám đốc	375.190
Ông Phan Xuân Hiến	Phó Tổng Giám đốc	70
Bà Đỗ Thị Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	3.320
Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	Kế toán trưởng	3.390



# BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

## Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

### Ông Từ Trung Đan

<b>Chức vụ</b>	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
<b>Năm sinh</b>	1975
<b>Nguyên quán</b>	Tây Ninh
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân Vật Lý
<b>Chức vụ tại tổ chức khác</b>	Không

#### Quá trình công tác

- 1997 – 2004: Nhân viên phòng Thiết Bị - Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- 2004 – 2006: Phó Trưởng phòng Kế hoạch-Nghiệp Vụ - Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- 2006 – 2008: Phó Trưởng phòng Bán Lẻ - Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- 2008 – 02/2014: Trưởng phòng Thiết Bị – Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- 03/2014 – 10/11/2016: Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- Từ 11/11/2016 đến nay: Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh

### Bà Đỗ Thị Thanh Bình

<b>Chức vụ</b>	Phó Tổng Giám đốc
<b>Năm sinh</b>	1970
<b>Nguyên quán</b>	Hà Nội
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân quản trị kinh doanh
<b>Chức vụ tại tổ chức khác</b>	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông

#### Quá trình công tác

- 07/1991 - 09/2001: Công tác tại Công ty Sách và Thiết bị Thành phố Cần Thơ
- 10/2001 – 06/2006: Công tác tại Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- 06/2006 – nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- 06/2020 - nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh

### Ông Phan Xuân Hiến

<b>Chức vụ</b>	Phó Tổng Giám đốc
<b>Năm sinh</b>	1961
<b>Nguyên quán</b>	Quảng Bình
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Kỹ sư Luyện Kim
<b>Chức vụ tại tổ chức khác</b>	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông

#### Quá trình công tác

- Từ ngày 14 tháng 04 năm 2018 đến ngày 19 tháng 06 năm 2020 : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- 04/1987 – 06/1990: Cán bộ Trung tâm Phân tích và Thí nghiệm
- 07/1990 – 09/1992: Nhân viên Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- 10/1992 – 03/1995: Phó Trưởng phòng Thiết bị Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- 04/1995 – 03/1997: Tu nghiệp tại trường đại học Á Châu – Nhật Bản
- 04/1997 – 05/1997: Nhân viên Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- 06/1997 – 06/2006: Trưởng phòng Thiết Bị Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- 07/2006 – 02/2008: Trưởng phòng Thiết Bị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- 03/2008 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh

### Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh

<b>Chức vụ</b>	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng
<b>Năm sinh</b>	1980
<b>Nguyên quán</b>	Bình Định
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân Kinh tế
<b>Chức vụ tại tổ chức khác</b>	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông

#### Quá trình công tác

- 08/2003 – 02/2008: Nhân viên Phòng Kế toán tài vụ Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh
- 03/2008 – 01/2015: Phó trưởng Phòng Kế toán tài vụ Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- 02/2015 – nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- 06/2020 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh



# CƠ CẤU LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG BÌNH QUÂN

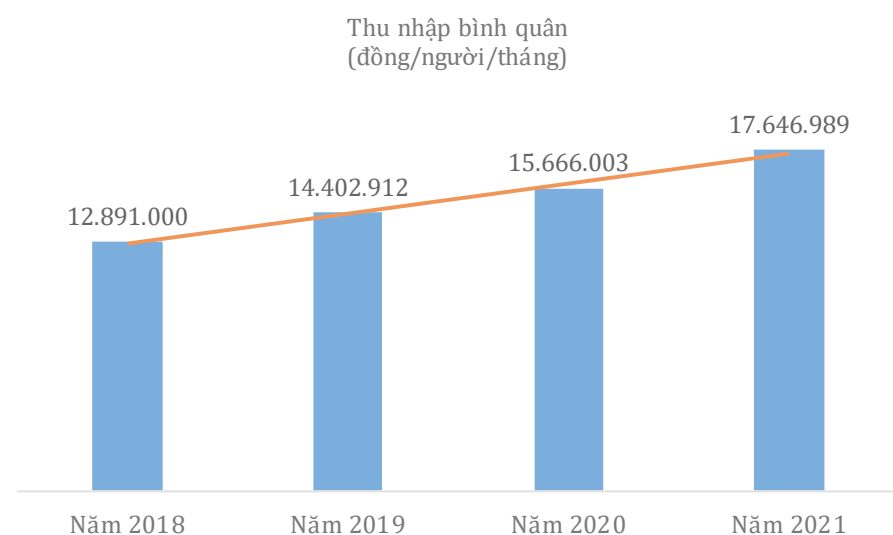
## Cơ cấu lao động

Tại ngày 31/12/2021

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>266</b>	<b>100,00%</b>
1	Trên đại học và đại học	58	21,80%
2	Cao đẳng và trung cấp	54	20,30%
3	Khác	154	57,89%
<b>B</b>	<b>Địa bàn công tác</b>	<b>266</b>	<b>100,00%</b>
1	Hồ Chí Minh	143	53,76%
2	Bình Dương	123	46,24%

## Tiền lương bình quân của người lao động

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng số lượng người lao động (người)	214	261	258	266
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	12.891.000	14.402.912	15.666.003	17.646.989





# CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

## Về tuyển dụng

Công ty luôn chào đón các ứng viên có sự quan tâm đến ngành sách và thiết bị trường học nói riêng và lĩnh vực phát triển giáo dục nói chung.

- Kế hoạch tuyển dụng: Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu công việc, căn cứ vào kế hoạch hoạt động, các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn mà Công ty có kế hoạch tuyển dụng nhân sự.
- Thông báo tuyển dụng: Các yêu cầu tuyển dụng của Công ty đều được đăng tải trên Website của Công ty và các phương tiện thông tin đại chúng khác.
- Nguyên tắc tuyển dụng: Bình đẳng – Khách quan – Minh bạch.
- Yêu cầu tuyển dụng: Các thông tin về vị trí việc làm, mô tả công việc, tiêu chuẩn xét tuyển được thông báo cụ thể trên website công ty. Theo từng vị trí cụ thể, Công ty đề ra các yêu cầu về trình độ chuyên môn cơ bản, ý thức phát triển nghề nghiệp và tính kỷ luật, trách nhiệm công việc. Đối với các vị trí quản lý, lãnh đạo, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, quyết đoán và các tiêu chí riêng khác.



## Về đào tạo

Xác định con người là nhân tố cốt lõi thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, STC luôn cố gắng thực hiện tốt chức năng tuyển chọn, đào tạo nghề thường xuyên cho đội ngũ sản xuất như:

- Xây dựng chương trình đào tạo và kiểm tra cho người lao động theo tiêu chuẩn, đảm bảo 100% người lao động đều được trải qua quá trình đào tạo ban đầu trước khi vào sản xuất thực tế.
- Trong quá trình làm việc, người lao động tiếp tục được đào tạo, kiểm tra để nâng cao trình độ chuyên môn, cấp bậc.
- Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ CBCNV văn phòng.

## Về môi trường làm việc

Công ty tiến hành xây dựng môi trường làm việc tốt để thu hút và giữ chân được người tài nhằm đảm bảo được nguồn nhân lực ổn định trong quá trình sản xuất - kinh doanh.

Do tình hình dịch bệnh bùng phát mạnh và diễn biến phức tạp, Công ty tuân thủ nhiều biện pháp cần thiết để bảo đảm an toàn sức khỏe cho người lao động, tuyên truyền về việc hạn chế đi lại và kêu gọi toàn thể người lao động cùng đoàn kết, nỗ lực để vượt qua giai đoạn khó khăn.

Thời gian làm việc được cắt giảm và tổ chức sản xuất linh hoạt cho từng đơn vị phù hợp với tình hình hàng hóa và lịch xuất hàng. Lực lượng quản lý bám sát công việc để chỉ đạo kịp thời và phối hợp xử lý nhanh các vấn đề phát sinh trong sản xuất và kinh doanh.

## Lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty thực hiện chính sách lương, thưởng trên cơ sở bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật Nhà nước. Công ty luôn hướng tới đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, xây dựng khoảng cách lương hợp lý nhằm phát huy năng lực đóng góp của từng cán bộ. Khuyến khích người lao động tăng năng suất và chất lượng sản phẩm bằng cách thưởng định kỳ thông qua hiệu suất công việc, thưởng đột xuất cho những cải tiến hoặc sáng kiến giúp nâng cao kết quả hoạt động kinh doanh.

Bên cạnh chính sách lương cơ bản, Công ty còn có các chế độ chính sách phúc lợi phù hợp với Bộ Luật Lao động, Luật BHXH, các chế độ phúc lợi: tham gia đầy đủ các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn 24/24, khám sức khỏe định kỳ hàng năm, trang bị đồng phục và đồ bảo hộ an toàn lao động v.v...

Ngoài ra, Công ty còn có các hoạt động chăm lo đời sống của người lao động: thiết lập thời gian nghỉ ngơi phù hợp, cải thiện môi trường làm việc, trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và phòng chống độc hại cho người lao động, hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, tham gia các hoạt động xã hội như giúp đỡ CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, đóng góp vào quỹ xóa đói giảm nghèo.





## **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

**Hoạt động sản xuất kinh doanh**

**Tình hình tài chính**

**Cơ cấu cổ đông**

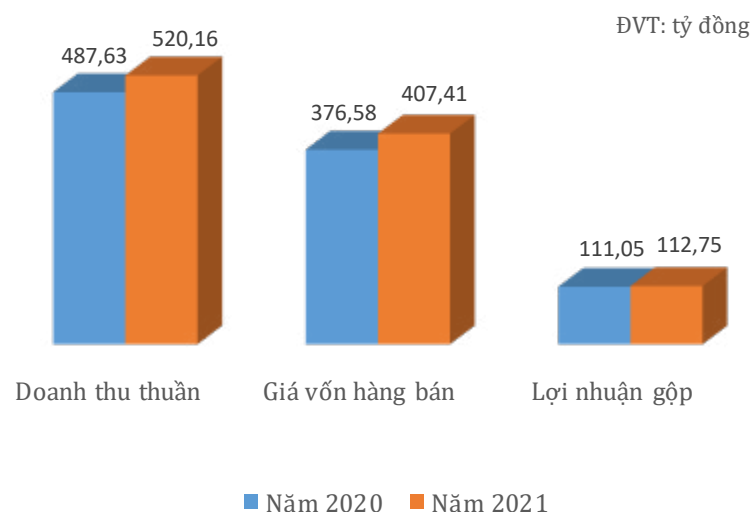


# HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	%Tăng/Giảm
Doanh thu thuần	487.638.150.662	520.167.736.753	6,67%
Giá vốn hàng bán	376.583.042.584	407.411.283.692	8,19%
Lợi nhuận gộp	111.055.108.078	112.756.453.061	1,53%
Lợi nhuận từ HĐKD	18.532.326.445	20.363.356.314	9,88%
Lợi nhuận khác	994.770.678	942.526.479	-5,25%
Lợi nhuận trước thuế	19.527.097.123	21.305.882.793	9,11%
Lợi nhuận sau thuế	17.515.760.067	19.081.255.562	8,94%



Năm 2021 là một năm vô cùng đặc biệt đối với toàn thể cán bộ nhân viên STC khi phải đối mặt với nhiều thách thức bao gồm các bất lợi đã tồn tại từ trước như tính cạnh tranh gay gắt của thị trường và các vấn đề mới xuất hiện như tiêu thụ lượng sách giáo khoa đã thay thế, sửa đổi... Để khắc phục các vấn đề trên và hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó, STC đã có phản ứng kịp thời, hiệu quả trước các biến động khó lường từ môi trường vĩ mô lẫn vi mô.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, các doanh nghiệp nói chung và STC nói riêng gặp nhiều khó khăn do sự bùng nổ dịch Covid-19, dẫn đến thực hiện giãn cách xã hội. Nhưng nhờ những kinh nghiệm trong năm 2020 mà Công ty đã đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp và đạt thành tựu lớn là lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm đạt 6,18 tỷ đồng, tăng 3,3 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020, tương ứng tỷ lệ tăng là: 114,79%. Điều này đến từ thu nhập lũy kế 6 tháng đầu năm 2021 của công ty mẹ tăng 44,29% so với cùng kỳ và công ty con là Công ty Cổ phần Giáo Dục An Đông tăng 47,34% so với cùng kỳ.

Đặc biệt, doanh thu và thu nhập của riêng Công ty mẹ trong Q4/2021 tăng 71,43% so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân là do từ đầu tháng 10 năm 2021 thành phố Hồ Chí Minh chính thức cho phép hoạt động trở lại bình thường sau hơn 4 tháng thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid-19. Điều này dẫn tới lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp tại Q4/2021 tăng 8,57 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái, tương ứng với tỷ lệ 312,58%.

Tính cả năm 2021, Công ty có doanh thu thuần đạt 520,16 tỷ đồng, tăng 6,37% so với năm 2020 nhưng lợi nhuận gộp chỉ tăng nhẹ 1,53% và đạt 112,75 tỷ đồng. Giá cả một số loại vật tư, nguyên liệu đầu vào như nhựa, sắt, thép, gỗ... lên cao là nguyên nhân chính dẫn đến giá vốn hàng bán tăng 8,19% lên mức 407,41 tỷ đồng.

STC đã nỗ lực cắt giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong bối cảnh chi phí bán hàng tiếp tục tăng cao và chiếm gần một nửa hoạt động kinh doanh của Công ty. Nỗ lực này đã giúp lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh có mức tăng trưởng ấn tượng với 9,88% và đạt 20,36 tỷ đồng.

Mức giảm sâu nhất đến từ lợi nhuận khác vốn chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ nên không ảnh hưởng nhiều đến lợi nhuận của Công ty. Tại 31/12/2021, STC ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 21,3 tỷ đồng, tăng 9,11% và lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 19,08 tỷ đồng, tăng 8,94%.

“ Nhìn chung, Công ty vẫn duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, ghi nhận mức tăng trưởng nhẹ so với kết quả năm 2020. Tuy mức tăng không quá lớn nhưng đây cũng là kết quả đáng ghi nhận trong bối cảnh dịch bệnh khó khăn. ”





# HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

## Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

ĐVT: đồng

Khoản mục	Năm 2020		Năm 2021		%Tăng/Giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Bán sách và sản phẩm in	218.600.707.231	44,65%	212.186.681.806	40,24%	-2,93%
Thiết bị giáo dục	243.872.792.414	49,82%	293.914.400.712	55,74%	20,52%
Hoạt động giảng dạy	23.612.174.476	4,82%	19.168.795.430	3,64%	-18,82%
Doanh thu khác	3.457.179.601	0,71%	2.068.265.450	0,39%	-40,17%
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>489.542.853.722</b>	<b>100%</b>	<b>527.338.143.398</b>	<b>100%</b>	<b>7,72%</b>



Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2021 tiếp tục cải thiện hơn so với năm 2020. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt hơn 527,33 tỷ đồng, tăng trưởng 7,72% so với một năm về trước.

Dịch bệnh và các yếu tố thị trường có từ trước như tính cạnh tranh gay gắt là những nguyên nhân khiến cơ cấu doanh thu của Công ty tiếp tục thay đổi ở từng nhóm sản phẩm. Cụ thể, mảng thiết bị giáo dục đã mang về cho STC 293,91 tỷ đồng, tăng mạnh 20,52% so với năm 2020 đồng thời chiếm tỷ trọng 55,74% và trở thành doanh thu chính của Công ty trong năm 2021.

Ngoài ra các doanh thu khác của Công ty đều ghi nhận mức giảm khi ngành giáo dục bị gián đoạn, phải chuyển sang hình thức online. Hoạt động bán sách và sản phẩm in đạt mức doanh thu 212,18 tỷ đồng, giảm nhẹ 2,93%; hoạt động giảng dạy giảm 18,82% xuống mức 19,16 tỷ đồng. Đây là những danh mục giảm do nhu cầu của thị trường đi xuống, không xuất phát từ khả năng sản xuất kinh doanh của STC. Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra hiệu quả chiến lược kinh doanh phù hợp với nhu cầu thị trường, song song với việc đó là sự đầu tư đúng đắn về nghiên cứu các trang thiết bị, cải tiến mẫu mã sản phẩm thiết bị học đường để giúp STC duy trì đà tăng trưởng và vị thế doanh nghiệp.

## Cơ cấu giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ

ĐVT: đồng

Khoản mục	Năm 2020		Năm 2021		%Tăng/Giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Giá vốn sách và sản phẩm in	195.959.993.976	52,04%	193.671.441.696	47,54%	-1,17%
Giá vốn thiết bị giáo dục	160.811.020.265	42,70%	197.039.620.591	48,36%	22,53%
Giá vốn hoạt động giảng dạy	16.524.604.026	4,39%	12.950.896.255	3,18%	-21,63%
Giá vốn khác	3.423.032.665	0,91%	1.910.886.812	0,47%	-46,29%
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-135.608.348	-	1.838.438.338	0,45%	-
<b>Tổng giá vốn</b>	<b>376.583.042.584</b>	<b>100%</b>	<b>407.411.283.692</b>	<b>100,00%</b>	<b>8,19%</b>

Năm học mới 2021-2022 bắt đầu khi tình hình dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, Công ty đã thực hiện nhiều chính sách nhằm đồng hành cùng ngành giáo dục như: cập nhật bảng giá sách giáo khoa và bổ trợ, giảm giá 5% sách giáo khoa và đồ chơi mầm non, giảm giá 10% với mặt hàng văn phòng phẩm,... STC nói riêng và các doanh nghiệp cùng ngành nói chung luôn gặp khó khăn trong việc giảm giá vốn do các mặt hàng sách giáo khoa, sách tham khảo, sách in khác,... vẫn chủ yếu phục vụ giáo dục truyền thống khi chưa được thương mại hóa sâu sắc. Trong năm 2021, giá vốn sách và sản phẩm in của Công ty giảm nhẹ 1,17% xuống 193,67 tỷ đồng. Ngoài ra, giá vốn hoạt động giảng dạy giảm mạnh 21,63% so với năm 2020, chỉ còn 12,95 tỷ đồng.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đặc biệt nhạy cảm với giá cả nguyên vật liệu đầu vào khi nguồn cung bị gián đoạn và chi phí đầu vào tăng cao. Tổng giá vốn hàng bán năm 2021 đã tăng 8,19% so với năm trước và đạt 407,41 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là giá vốn thiết bị giáo dục tăng hơn 36,2 tỷ đồng lên mức gần 197,04 tỷ đồng.

Trước dự báo giá vốn của mặt hàng này sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng do biến động của chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, STC đã tăng lượng hàng tồn kho cuối năm, tránh khan hiếm nguồn hàng và gián đoạn hoạt động của Công ty.



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

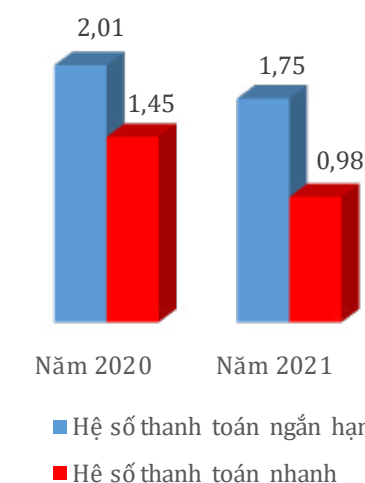
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,01	1,75
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,45	0,98
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	37,56	46,08
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	60,16	85,47
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	9,59	6,39
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,73	2,37
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,59	3,66
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	14,48	15,06
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	9,8	8,7
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,8	3,91

## Chỉ tiêu khả năng thanh toán ngắn hạn

Tài sản ngắn hạn của Công ty tiếp tục tăng mạnh trong năm 2021 lên mức 194,59 tỷ đồng do biến động lớn từ danh mục các khoản phải thu và hàng tồn kho tăng cao. Việc gián đoạn hoạt động giáo dục trong thời điểm dịch bệnh đã làm giảm nhu cầu các mặt hàng trường học của STC.

Cùng với việc danh mục phải trả nhà cung cấp ngắn hạn từ mức 31,97 tỷ đồng tăng lên 53,69 tỷ đồng cho thấy STC đang tiến hành nhập nguyên vật tư nhằm đẩy mạnh hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh khi nhu cầu tiêu dùng mặt hàng giáo dục sẽ nóng lên trong năm 2022.

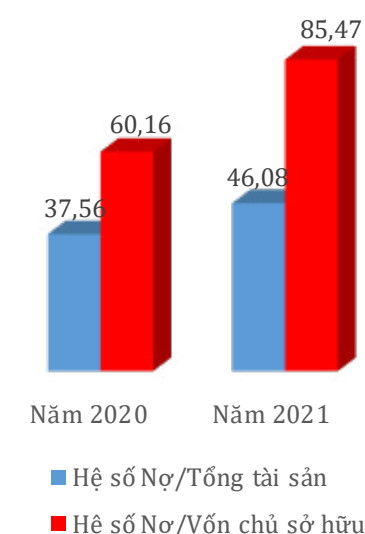
Nhưng điều này cũng vô hình chung đẩy hai chỉ số thanh toán vốn phản ánh mức độ an toàn tài chính của Công ty giảm nhẹ. Hệ số thanh toán ngắn hạn chỉ đạt 1,75 và hệ số thanh toán nhanh là 0,98. Dẫu vậy việc hợp tác lâu năm giữa STC và các đối tác giúp Công ty có những chính sách về việc thanh toán các khoản phải trả tốt hơn.



## Chỉ tiêu cơ cấu vốn

Trong cơ cấu vốn, nợ của Công ty đang chiếm 46,08% tổng giá trị tài sản và chiếm 85,47% vốn chủ sở hữu, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn đều tăng mạnh so với năm 2020. Nợ phải trả tăng phần lớn đến từ khoản mục phải trả người bán ngắn hạn tăng lên mức 53,69 tỷ đồng so với 31,97 tỷ đồng một năm trước đó. Bên cạnh đó, khoản phải trả người lao động cũng tăng 36,17% và đạt mức 31,58 tỷ đồng.

Việc sử dụng nguồn nợ lớn để tài trợ cho quá trình hoạt động kinh doanh có thể khuếch đại thành quả hoạt động nhưng cũng có thể gây ra thiệt hại lớn cho doanh nghiệp nếu việc sử dụng đòn bẩy chưa hợp lý. Do đó, trong quá trình huy động và sử dụng nguồn vốn vay, STC luôn cân nhắc kỹ lưỡng nhằm mang lại hiệu quả sử dụng vốn tốt nhất. Tính đến ngày 31/12/2021 công ty không còn vay nợ tài chính.

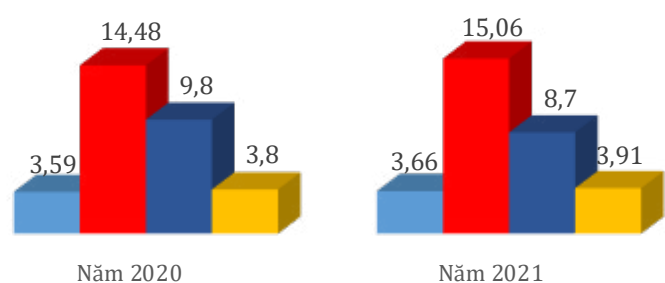
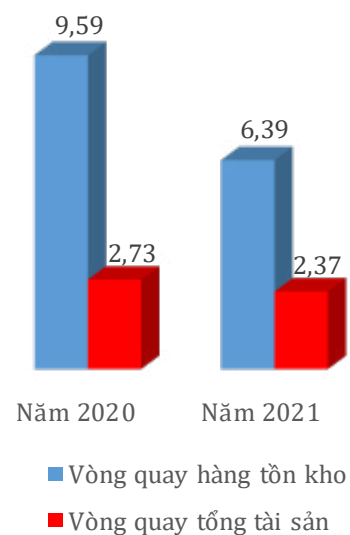




## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### Chỉ tiêu năng lực hoạt động

Chỉ số vòng quay hàng tồn kho của Công ty năm 2021 là 6,39 vòng, giảm 3,2 vòng so với năm 2020. Nguyên nhân chính là do Công ty dự đoán nhu cầu cho thị trường sách và các thiết bị giáo dục trường học sẽ nóng trở lại sau đại dịch nên đã tăng mạnh lượng hàng tồn kho liên quan thành phẩm, hàng hóa với giá trị cuối kì đạt 85,57 tỷ đồng. Vòng quay của tổng tài sản giảm nhẹ từ 2,73 vòng xuống 2,37 vòng, do tổng tài sản có mức tăng mạnh 21,44% đạt 240,52 tỷ đồng. Trong thời gian tới, khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát hoàn toàn, chỉ tiêu này sẽ tiếp tục được cải thiện khi STC triển khai bán hàng, ghi nhận doanh thu và lợi nhuận khả quan.



- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần

### Chỉ tiêu khả năng sinh lời

Năm 2021, ngành sách và thiết bị giáo dục vẫn được đánh giá là ổn định trong bức tranh chung toàn xã hội, STC ghi nhận lợi nhuận sau thuế là 19,08 tỷ đồng, doanh thu thuần đạt 520,16 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu 129,68 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh tăng trưởng giúp cải thiện biên lợi nhuận từ 3,59% tăng lên 3,66% cùng với ROE tăng 0,58% và đạt 15,06%. Điểm đáng lưu ý là lợi nhuận chưa phân phối của STC đã tăng lên mức 8,29 tỷ đồng, cao hơn mức bình quân nhiều năm trước. Trong khi đó tốc độ tăng của tổng tài sản lại lớn hơn lợi nhuận sau thuế, đạt 240,52 tỷ đồng, nên đã làm ROA giảm từ 9,8% xuống 8,7%.

Nhìn chung các chỉ tiêu khả năng sinh lời không có biến động quá nhiều so với năm trước do STC vẫn đảm bảo duy trì tính hiệu quả khi vận hành kinh doanh sản xuất.





# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

## Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 31/12/2021

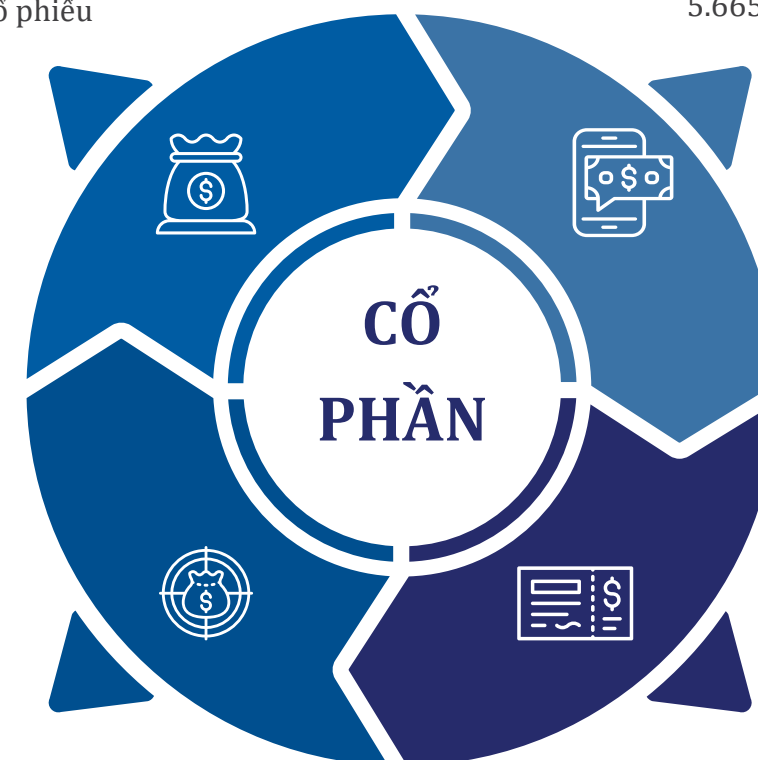
STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	1	2.976.768	52,54%
II	Cổ đông trong nước	557	2.351.972	41,51%
1	Cá nhân	542	2.274.236	96,69%
2	Tổ chức	15	77.736	3,31%
III	Cổ đông nước ngoài	16	336.790	5,94%
1	Cá nhân	12	125.390	37,23%
2	Tổ chức	4	211.400	62,77%
<b>Tổng cộng (I+II+III)</b>		<b>574</b>	<b>5.665.530</b>	<b>100,00%</b>

**TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA: 0%**

## Cổ phần

**Tổng số cổ phiếu đã phát hành**  
5.665.530 cổ phiếu

**Số lượng cổ phiếu lưu hành**  
5.665.530 cổ phiếu



**Số lượng cổ phiếu quỹ**  
0 cổ phiếu

**Mệnh giá cổ phần**  
10.000 đồng/ cổ phiếu







## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh**

**Tình hình tài chính**

**Những cải tiến về cơ cấu tổ chức  
và chính sách quản lý**

**Kế hoạch phát triển trong tương lai**



# ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

### 1. Thay đổi phương pháp dạy và học

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động dạy học đã dần thay đổi phương pháp giảng dạy-học truyền thống. Những trải nghiệm trên môi trường số giúp giáo viên và học sinh tiếp cận kiến thức một cách trực quan, sinh động, tương tác thú vị... Qua đó, năng lực số được hình thành, phát huy được khả năng tư duy, sáng tạo, sự chủ động và đạt hiệu quả. Đến nay, việc dạy và học online trở thành hoạt động thiết yếu, duy trì sự tương tác giữa giáo viên và học sinh.

### 2. Thay đổi tư duy, hướng tới phát triển giáo dục bền vững

Chuyển đổi số trong giáo dục không chỉ dừng lại ở việc dạy và học mà phạm vi rộng lớn hơn là tất cả hoạt động, quan hệ, thao tác sẽ được đặt trong nền tảng số để vận hành tốt hơn, tạo ra nhiều cơ hội học tập chất lượng hơn. Quá trình chuyển đổi số trong giáo dục chỉ thực sự khởi sắc khi thấy hết tiện ích, lợi thế của chuyển đổi số. Đó là quản trị tốt hơn, người dạy thuận tiện hơn, việc học chất lượng hơn.

**527,38 tỷ đồng**

**Doanh thu**

**LNST đạt**

**19,08 tỷ đồng**



### Thuận lợi

- Năm 2021 tiếp tục đổi mới giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Công ty được NXBGDVN giao cho phát hành sách giáo khoa lớp 1,2,6 tại thị trường TP HCM, đồng thời Công ty cũng là đơn vị sản xuất và cung ứng thiết bị lớp 1,2,6 cho các đơn vị đầu mối trong hệ thống NXBGDVN.
- Công ty được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo NXBGDVN, cùng với sự chỉ đạo của HĐQT trong việc thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông.
- Công ty có cơ sở vật chất tốt, tập thể Người lao động đoàn kết và đặc biệt có đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm sản xuất kinh doanh thiết bị đồ dùng dạy học.
- Kết quả tích cực trong việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới với học sinh lớp 1 năm học 2020-2021, tạo tiền đề để triển khai với lớp 2, lớp 6 của ngành giáo dục.

### Khó khăn

- Năm 2021 TP HCM bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid 19, với nhiều đợt giãn cách xã hội theo từng cấp độ để chống dịch, có những thời điểm Công ty phải tạm ngưng sản xuất và kinh doanh theo chỉ đạo chung của Thành phố.
- Việc phát hành sách giáo khoa và thiết bị giáo dục đến các cơ sở giáo dục tại thành phố Hồ Chí Minh cũng bị gián đoạn do phải đóng cửa để thực hiện phòng chống dịch.
- Ngoài ra, do dịch Covid-19 kéo dài làm gián đoạn thời gian chuẩn bị vật tư sản xuất, cũng như việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh thiết bị lớp 1,2,6. Đồng thời áp lực kinh doanh và sản xuất dồn vào cuối quý 3 và quý 4 năm 2021 làm cho Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc giao hàng và thu hồi công nợ.

## Đánh giá chung

Nhìn chung, bước qua một năm 2021 đầy khó khăn và thách thức chưa có trong tiền lệ nhưng cơ bản STC đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông giao. Để đạt được kết quả trên là sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo và người lao động trong Công ty. Sự quan tâm, hỗ trợ của Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam và sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty.

Tuy tình hình khó khăn nhưng Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty vẫn quan tâm và thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động, thu nhập bình quân của CB.CNV viên tăng so với cùng kỳ.



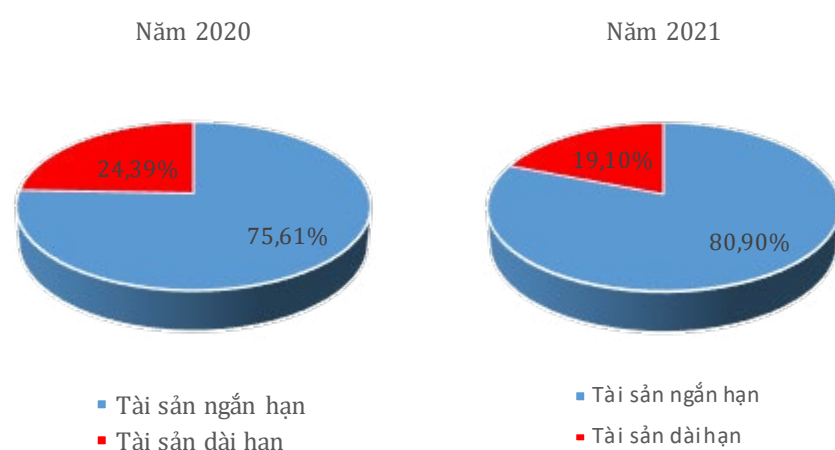


# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## Tình hình tài sản

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020		31/12/ 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	149.753.808.911	75,61%	194.597.913.394	80,90%
Tiền và các khoản tương đương tiền	61.181.232.260	30,89%	17.778.148.983	7,39%
Các khoản phải thu ngắn hạn	42.628.693.798	21,52%	87.680.949.312	36,45%
Hàng tồn kho	41.794.176.588	21,10%	85.576.426.107	35,58%
Tài sản ngắn hạn khác	1.611.059.627	0,81%	931.536.149	0,39%
Tài sản dài hạn	48.303.953.139	24,39%	45.931.789.211	19,10%
Tài sản cố định	37.001.173.468	18,68%	35.410.597.683	14,72%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>198.057.762.050</b>	<b>100%</b>	<b>240.529.702.605</b>	<b>100%</b>



Thời điểm cuối năm 2021, tổng tài sản của Công ty tăng 21,32% lên 240,53 tỷ đồng và có sự biến động rất lớn trong cơ cấu tài sản ngắn hạn. Trong đó danh mục tiền và tương đương tiền giảm mạnh từ 61,18 tỷ đồng xuống 17,78 tỷ đồng và chỉ còn chiếm 9,14% tài sản ngắn hạn, tương ứng 7,39% tổng tài sản của STC. Trong bối cảnh nền kinh tế vẫn gặp áp lực phục hồi sau dịch, Công ty đã thận trọng trong đầu tư sản xuất kinh doanh khi sử dụng nguồn tiền sẵn có, tránh gặp rủi ro về chi phí nợ.

Ngược lại là danh mục các khoản phải thu và hàng tồn kho tăng hơn gấp đôi lần lượt đạt 87,68 tỷ đồng và 85,58 tỷ đồng làm cho lưu chuyển tiền tệ trong Công ty thay đổi.

Công ty là đơn vị sản xuất các thiết bị giáo dục trường học, đồ dùng dạy học nên lượng hàng tồn kho chủ yếu là các vật tư thiết bị gỗ, sắt, thép, nhựa..., phục vụ các kế hoạch sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, với vai trò là đơn vị đầu mối phát hành sách giáo dục trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Ban Tổng giám đốc luôn chuẩn bị để đáp ứng đủ, kịp thời sách giáo khoa và các sản phẩm giáo dục phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông 2018, phù hợp với nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng, tránh việc tồn đọng, khó tiêu thụ.

Khoản phải thu lớn nhất đến từ khách hàng là Công ty TNHH Cơ Khí Vận Tải Bình Dương cũng như tiếp tục gia tăng từ nhiều đơn vị khác cho thấy hoạt động mở rộng kinh doanh của Công ty đang rất hiệu quả.

ĐVT: đồng

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	45.565.231.485	27.729.383.378	60,86%
Máy móc thiết bị	12.999.766.399	2.714.873.149	20,88%
Phương tiện vận tải	11.730.517.420	4.366.218.941	37,22%
Thiết bị dụng cụ	1.762.870.928	344.829.200	19,56%
<b>Cộng</b>	<b>72.058.386.232</b>	<b>35.155.304.668</b>	<b>48,79%</b>
Tài sản cố định vô hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Phần mềm website	30.000.000	0	0%
Phần mềm kế toán	666.540.000	255.293.015	38,30%
<b>Cộng</b>	<b>696.540.000</b>	<b>255.293.015</b>	<b>36,65%</b>

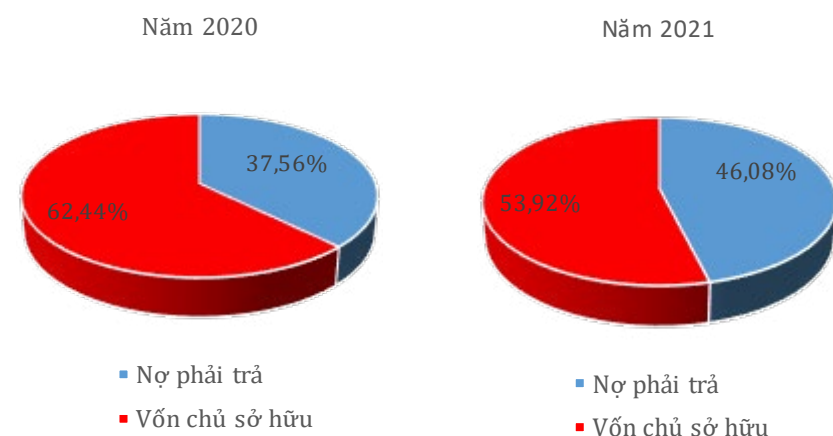
Tài sản dài hạn của Công ty giảm từ 48,3 tỷ đồng xuống còn 45,93 tỷ đồng nguyên nhân do chi phí khấu hao giữa các máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải tăng và STC không thanh lý tài sản cố định trong năm.

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

## Tình hình cơ cấu nguồn vốn

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/ 2020		31/12/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ phải trả	74.397.714.131	37,56%	110.845.429.765	46,08%
Nợ ngắn hạn	74.397.714.131	37,56%	110.821.929.765	46,07%
Nợ dài hạn	-	0,00%	23.500.000	0,00%
Vốn chủ sở hữu	123.660.047.919	62,44%	129.684.272.840	53,92%
Vốn góp chủ sở hữu	123.660.047.919	62,44%	129.684.272.840	53,92%
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>198.057.762.050</b>	<b>100%</b>	<b>240.529.702.605</b>	<b>100%</b>



Tổng nguồn vốn của Công ty đã tăng nhanh 21,44% lên mức 240,52 tỷ đồng phần lớn đến từ nợ phải trả của STC tăng mạnh gần 49% lên mức 110,84 tỷ đồng. STC đã có một năm 2021 tương đối vất vả trước những biến động khó lường của thị trường, các thay đổi về chính sách giáo dục, mức độ cạnh tranh trong ngành và các tác động của đại dịch Covid-19. Thời điểm 30/06/2021, nợ phải trả của STC phần lớn đến từ các khoản phải trả nhà cung cấp chính là CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam với 30,84 tỷ đồng và CTCP

Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam với 30,43 tỷ đồng. Nhưng đến 31/12/2021, khoản nợ này chỉ còn hơn 4,7 tỷ đồng với cả hai Công ty. Qua đó cho thấy, Công ty đã chú trọng đến công tác quản lý các khoản nợ một cách hiệu quả. Ngoài ra, vốn chủ sở hữu đã tăng nhẹ 4,87% và đạt 129,68 tỷ đồng, chủ yếu đến từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ đầu tư phát triển khi hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi. Vốn chủ sở hữu hiện vẫn chiếm 53,92% tổng nguồn vốn STC.

# NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ

- 1 Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhân viên và cán bộ quản lý.
- 2 Nghiên cứu, làm mẫu các thiết bị giáo dục Lớp 2, Lớp 6 theo thông tư 43, 44/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo.
- 3 Thực hiện giới thiệu các sản phẩm thiết bị Lớp 2, Lớp 6 qua hình thức trực tuyến đến với khách hàng.
- 4 Bán hàng qua các kênh online, zalo, điện thoại.
- 5 Trang bị thêm một số máy móc cho các xưởng của Xí nghiệp Thiết Bị Giáo dục để tăng cường và thay thế một số máy cũ, lạc hậu....
- 6 Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng tham gia các công tác xã hội, từ thiện với số tiền: 206.817.695 đồng.





# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI


## Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

ĐVT: đồng


STT	Chỉ tiêu	Năm 2022
1	Doanh thu, thu nhập	489.000.000.000
2	Chi phí	469.200.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	19.800.000.000
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức 14%/mệnh giá, tức 1.400 đồng/ cổ phiếu	

- 1** Công tác củng cố, phát triển sản xuất:
  - Cải tiến chất lượng, mẫu mã sản phẩm Công ty sản xuất.
  - Nghiên cứu, hoàn thiện các sản phẩm thiết bị dạy học theo thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT, thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT, thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 do Bộ Giáo Dục và ĐT ban hành để đưa vào sản xuất và cung ứng trên thị trường phục vụ năm học 2022-2023.
  - Trang bị máy móc thiết bị, cải tạo nhà xưởng, thường xuyên rà soát để cải tiến quy trình sản xuất.
  - Trang bị máy đóng gói sách bán tự động để nâng cao hiệu quả và tiết kiệm chi phí
- 2** Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên và cán bộ quản lý là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt. Tuyển dụng nhân sự chất lượng cao. Đào tạo đội ngũ kế thừa.
- 3** Thường xuyên rà soát để hoàn thiện các quy trình phục vụ sản xuất kinh doanh tại đơn vị.
- 4** Đổi mới phương thức tiếp thị, tăng cường công tác bán lẻ, chỉnh trang lại các cửa hàng của Công ty.
- 5** Chú trọng công tác tập huấn, giới thiệu sản phẩm thiết bị giáo dục, hướng dẫn sử dụng các thiết bị giáo dục cho khách hàng.
- 6** Tiếp tục rà soát và thực hiện những công việc cần thiết nhằm sử dụng hợp lý, hiệu quả các mặt bằng sản xuất kinh doanh của Công ty.





## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty**  
**Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**  
**Kế hoạch định hướng của HĐQT**



# ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## Tình hình thực hiện các chỉ tiêu

Khoản mục	ĐVT	KH 2021	TH 2021	% TH 2021/KH 2021
Doanh thu thuần	Đồng	440.000.000.000	520.167.736.753	118,22%
Vốn điều lệ	Đồng	56.655.300.000	56.655.300.000	100%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	20.200.000.000	21.305.882.793	105,47%
Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ	%	35,65%	37,61%	-
Tỷ suất LNTT/ Doanh thu thuần	%	4,59%	4,10%	-
Tỷ lệ cổ tức	%	14%	%	-



Năm 2021, Công ty đã trải qua giai đoạn thuận lợi và bất lợi đan xen trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, cạnh tranh giữa các đơn vị cùng ngành và áp lực từ việc thay đổi chính sách giáo dục, kết quả nhận được sau một năm nỗ lực phấn đấu của toàn bộ cán bộ nhân viên rất đáng được khích lệ.

### - Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Doanh thu thuần đạt 520,16 tỷ đồng, vượt 18,22% so với kế hoạch đề ra.

Lợi nhuận sau thuế đạt 21,3 tỷ đồng, vượt 5,47% kế hoạch đề ra.

### - Về hoạt động đầu tư máy móc, thiết bị, dây chuyền hiện đại:

Trong năm thực hiện chi mua sắm máy móc thiết bị trị giá 2,37 tỷ đồng. Thiết bị đầu tư hợp lý, hiện đại, chất lượng tốt đảm bảo cho việc phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt chất lượng cao, kịp tiến độ.

### - Về hoạt động đầu tư, xây dựng các công trình:

Hoàn thành đúng tiến độ các dự án trong năm 2021; thực hiện và tìm kiếm các dự án mới cho năm 2022.

### - Về hoạt động liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Công ty là đơn vị tiêu biểu đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng địa phương, thực hiện nghiêm túc các quy định trong quản lý môi trường, tích cực xây dựng thói quen tiêu dùng xanh cho xã hội.
- Năm 2021, các mục tiêu phát triển bền vững vẫn tiếp tục được gắn kết với các mục tiêu về hiệu quả kinh tế. STC hoàn thành các nghĩa vụ đóng góp cho ngân sách nhà nước, tuân thủ các quy định về môi trường, đảm bảo an toàn lao động cho CBCNV, tham gia hưởng ứng các chương trình môi trường, nâng cao nhận thức của xã hội, tổ chức các chương trình hoạt động xã hội thường niên cho cộng đồng.
- Hệ thống quản lý môi trường được đảm bảo, các chỉ số quan trắc môi trường nằm trong ngưỡng an toàn. Các chỉ tiêu về sản xuất được cải thiện như tỷ lệ phế, hiệu quả tiêu thụ nguyên vật liệu, năng lượng.
- Trong năm, Công ty cũng đã cử các đoàn công tác về các tỉnh thực hiện tập huấn, quảng bá sách, mang thương hiệu STC gần hơn với đội ngũ giáo viên, phụ huynh, học sinh trên địa bàn tỉnh.



# ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong bối cảnh suy giảm kinh tế tại hầu hết các quốc gia trên toàn cầu, tuy Việt Nam vẫn là điểm sáng trong bức tranh kinh tế. HĐQT vẫn đánh giá cao kết quả hoạt động của Ban TGD trong năm 2021, ghi nhận sự nỗ lực và quyết tâm của Ban TGD trong việc đưa ra chỉ đạo kịp thời, quyết liệt để hoàn thành mục tiêu kép: ứng phó đại dịch Covid-19 và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ và HĐQT giao phó:



BTGD đã chỉ đạo kịp thời các công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hệ thống các công ty, nhà máy. Hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định và đảm bảo trong các đợt cách ly xã hội.



BTGD đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT; tuân thủ chặt chẽ các quy định quản trị và quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp.



Công tác giám sát, hỗ trợ các công ty thành viên trong hoạt động kinh doanh được thực hiện rất sát sao thông qua việc đánh giá kết quả kinh doanh, chỉ tiêu phát triển hàng tháng, quý, từ đó có thể kịp thời phát hiện và có hành động khắc phục đối với những điểm yếu và bất cập.



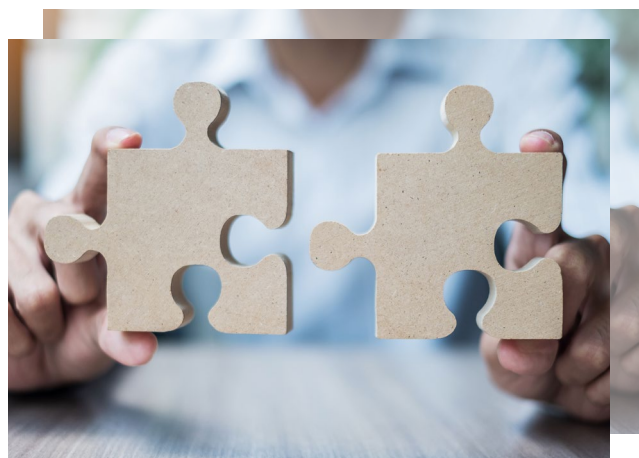
Giám sát và thúc đẩy các đơn vị thành viên triển khai chiến lược kinh doanh, chiến lược chức năng nhằm đạt các mục tiêu đã đề ra cho năm 2022; đồng thời tổ chức cập nhật và điều chỉnh chiến lược Công ty đến năm 2025.



BTGD đã báo cáo thường xuyên cho HĐQT về tình hình tài chính, tình hình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư các dự án. Với việc trao đổi, cập nhật thông tin nhanh chóng và kịp thời như vậy, HĐQT luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và chỉ đạo Công ty hoạt động hiệu quả theo định hướng chiến lược đã đề ra.



BTGD thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định và thông báo của HĐQT.



# KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

STT	Chỉ tiêu	KH 2022
1.	Doanh thu, thu nhập	489.000.000.000 đồng
2.	Lợi nhuận trước thuế	19.800.000.000 đồng
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức 14%/mệnh giá, tức 1.400 đồng/ cổ phiếu	



## Công tác quản trị

- Hoàn thiện hệ thống kiểm toán nội bộ theo quy định.
- Nâng cao năng lực quản trị Công ty.
- Rà soát, hoàn thiện các quy trình, quy định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ để triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, định hướng chiến lược phát triển. Các cuộc họp đột xuất để kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh khác nhằm phục vụ tốt cho việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao.



## Trong kinh doanh

- Tiếp tục mở rộng kênh phân phối:
  - + Công ty tiếp tục hoàn thiện kênh phân phối hiện tại là bán hàng trực tiếp và thông qua đại lý bán lẻ bằng các chính sách lợi nhuận và chăm sóc khách hàng tốt.
  - + Từ thị trường thành phố Hồ Chí Minh mở rộng ra các nơi trên lãnh thổ Việt Nam, kết hợp tự kinh doanh với liên kết cùng các đối tác ở các tỉnh khác làm đại lý phân phối.
- Đẩy mạnh hoạt động bán hàng:
  - + Tiếp tục nghiên cứu, cải tiến sản phẩm thiết bị giáo dục theo chương trình giáo dục 2018. Phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm thế mạnh của công ty.
  - + Công ty tích cực thực hiện tăng cường quảng cáo, yểm trợ bán hàng cho hệ thống phân phối như tăng cường quảng cáo, giới thiệu về Công ty và các sản phẩm mà công ty kinh doanh bằng các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài, internet.
  - + Công ty nâng cấp website đang hoạt động và tận dụng kênh mạng xã hội như facebook, zalo,... giúp tiếp cận lượng khách hàng tiềm năng.



## Công tác đầu tư

- Trang bị thêm máy móc, thiết bị để tăng năng suất, giảm hao phí nguyên liệu, sản phẩm có độ chính xác cao hơn.
- Hoàn thiện pháp lý các khu đất và khai thác hiệu quả, hợp lý các cơ sở vật chất của Công ty.







## **BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

**Tiêu thụ năng lượng**

**Tiêu thụ nguyên vật liệu**

**Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

**Chính sách liên quan đến người lao động**

**Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương**

# BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



## Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng phục vụ cho hoạt động thương mại của Công ty chủ yếu là điện năng, phục vụ cho các máy móc, trang thiết bị văn phòng. Nguồn điện được Công ty sử dụng hết sức tiết kiệm để giảm chi phí đầu vào nhằm gia tăng lợi nhuận. Ngoài ra, Công ty tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường do chính quyền các cấp tổ chức.



## Tiêu thụ nguyên vật liệu

Công ty luôn lựa chọn hợp tác với những nhà cung ứng không chỉ đảm bảo sản phẩm thân thiện với môi trường mà còn đạt tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu của Bộ Giáo dục.

Đồng thời trong quá trình sản xuất, Công ty cố gắng hạn chế tối đa hao hụt nguyên vật liệu sản xuất nhằm làm giảm sự lãng phí đồng thời tránh sự khan hiếm khi giá nguyên vật liệu tăng để hạn chế những rủi ro về tăng giá.



## Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Ý thức được trách nhiệm đối với môi trường, trong nhiều năm qua, Công ty luôn quan tâm đến công tác kiểm soát, đánh giá tác động của hoạt động kinh doanh đến môi trường xung quanh, từ đó giúp Ban điều hành Công ty có những biện pháp xử lý, sử dụng hợp lý, kịp thời các nguồn tài nguyên tại khu vực hoạt động kinh doanh. Trong thời gian qua, Công ty chưa từng bị xử phạt do không tuân thủ các quy định về môi trường.



## Chính sách liên quan đến người lao động

### • Mức lương trung bình đối với người lao động.

Công ty xây dựng chính sách lương cạnh tranh, phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người.

Mức lương này được căn cứ theo tính chất công việc và trách nhiệm của người lao động.

### • Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Có thể nói chưa có năm nào mà tình hình dịch bệnh và thời tiết ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế, đời sống và sức khỏe của mọi người như năm 2021. Ban Lãnh đạo công ty ngoài việc chỉ đạo, quán triệt toàn bộ nhân viên phải tuyệt đối tuân thủ các biện pháp phòng dịch, không chủ quan lơ là, mặt khác đã xây dựng phương án phòng bệnh riêng phù hợp với tình hình thực tế.

Công ty phối hợp cùng với Công đoàn tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của người lao động để tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động trong công việc và trong cuộc sống, đồng thời tiếp tục nâng cao truyền thống đoàn kết trong toàn Công ty.

Liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình, người lao động được báo cáo công khai tình hình thu chi Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi năm 2021. STC đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.



## Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Chia sẻ giá trị với cộng đồng được chúng tôi coi như một trong những sứ mệnh của mình và là một tiêu chí đo lường mức độ thành công của Công ty. Thành công được chia sẻ mới có thể là thành công bền vững. Xây dựng một môi trường làm việc đảm bảo mọi người lao động đều được an toàn, khỏe mạnh có cơ hội phát triển, nuôi sống được bản thân, gia đình,... tạo công ăn việc làm ổn định cho lao động địa phương là một trách nhiệm xã hội lớn mà công ty đã làm được.

Bên cạnh những nỗ lực, cố gắng trong sản xuất kinh doanh, Công ty xác định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp xã hội. Hằng năm, STC luôn dành một phần lợi nhuận của mình để thực hiện các hoạt động mang tính cộng đồng, góp phần cải thiện đời sống xã hội trên tinh thần giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn bất hạnh trong cuộc sống, cùng góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp, nhân văn.

Ngoài những đóng góp vào sự phát triển cộng đồng, chúng tôi cũng làm tốt trách nhiệm của mình trong việc đảm bảo môi trường sống của cộng đồng địa phương bằng việc thực hiện nghiêm túc và tự giác các quy định và giải pháp về môi trường.







## **BÁO CÁO QUẢN TRỊ**

**Hoạt động của Hội đồng quản trị**

**Hoạt động của Ban kiểm soát**

**Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty**

**Các giao dịch, thù lao và khoản lợi ích**

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Hoạt động của Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
Ông Nguyễn Chí Bính	Chủ tịch HĐQT	8/8	100%
Ông Từ Trung Đan	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	8/8	100%
Ông Đỗ Thành Lâm	Thành viên HĐQT	8/8	100%
Ông Nguyễn Văn Cung	Thành viên HĐQT	8/8	100%
Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	8/8	100%

### Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

Trong năm 2021, đối mặt với thách thức lớn từ đại dịch Covid-19, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò dẫn dắt trong việc chỉ đạo, xây dựng các mục tiêu, định hướng, chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2021 với trọng tâm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh, gia tăng lợi ích cho cổ đông, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan, nâng cao hiệu quả trong quản trị, điều hành doanh nghiệp, xây dựng và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp, phát huy sức mạnh của tập thể.

Tổ chức họp định kỳ và bất thường nhằm đánh giá tình hình hoạt động và đưa ra các định hướng phát triển của công ty Thực hiện quy định lại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành 08 cuộc họp HĐQT (ban hành 08 Nghị quyết và 03 Quyết định) nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các chỉ đạo trong điều hành hoạt động của công ty. Việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty chưa thành lập tiểu ban HĐQT.





# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

## Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2021

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	05/2/2021	<p>Thông qua các vấn đề sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn giá tiền lương năm 2020</li> <li>Kết quả kinh doanh ước thực hiện năm 2020</li> <li>Thực hiện thù lao HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2020.</li> <li>Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020.</li> <li>Xử lý kiểm kê năm 2020.</li> <li>Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2021.</li> <li>Duyệt đơn giá tiền lương năm 2021.</li> <li>Đề xuất tỷ lệ thù lao của HĐQT, BKS và thư ký công ty năm 2021.</li> </ol>
2	02/NQ-HĐQT	12/3/2021	Thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên 2021 của Công ty là 28/4/2021.
3	03/NQ-HĐQT	31/3/2021	Thành lập Phòng Nghiệp vụ - Kỹ Thuật
4	04/NQ-HĐQT	27/4/2021	Thông qua các văn bản, tài liệu, nội dung, công việc chuẩn bị cho đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.
5	01/QĐ-HĐQT	28/4/2021	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
6	02/QĐ-HĐQT	17/5/2021	Bổ nhiệm Bà Phạm Nhật Quyên - Trưởng phòng Tổ chức-Hành Chánh, giữ nhiệm vụ Người phụ trách quản trị Công ty.
7	05/NQ-HĐQT (Theo hình thức họp trực tuyến)	30/5/2021	Thông qua việc ký hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm và bổ nhiệm Ông Phan Xuân Hiến, hiện đang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty sau khi Ông Phan Xuân Hiến nghỉ hưởng chế độ theo quy định.
8	03/QĐ-HĐQT (Theo hình thức họp trực tuyến)	30/5/2021	Ký HĐLĐ thời hạn 01 năm với Ông Phan Xuân Hiến giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty.
9	06/NQ-HĐQT (Theo hình thức họp trực tuyến)	15/9/2021	Thông qua việc bổ nhiệm cán bộ quản lý Công ty.
10	07/NQ-HĐQT (Theo hình thức họp trực tuyến)	25/10/2021	Thông qua chủ trương vay vốn bảo lãnh, L/C và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác tại Ngân hàng TMCP Việt Nam - CN 5 TP.HCM.
11	08/NQ-HĐQT (Theo hình thức họp trực tuyến)	15/10/2021	Thông qua chủ trương vay vốn bảo lãnh, L/C và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác tại Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam



# BAN KIỂM SOÁT

## Hoạt động của Ban kiểm soát

Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
Bà Bùi Thị Ánh Tuyết	Trưởng BKS	4/4	100%
Bà Nguyễn Thị Nhở	Thành viên BKS	4/4	100%
Bà Đào Thị Thanh Thủy	Thành viên BKS	4/4	100%

## Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát

### Nhận xét hoạt động năm 2021

- Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh qui định và những điều khoản ghi trong Luật doanh nghiệp.
- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các thông tin và các báo cáo về tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty.
- Năm 2021 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đợt 4 kéo dài và giãn cách xã hội nhiều tháng liên tiếp, Công ty gặp rất nhiều khó khăn nhưng Công ty đã cố gắng nỗ lực hết mình để vượt qua. Kết quả cuối năm 2021, Công ty đã đạt chỉ tiêu cổ tức theo kế hoạch là 14% và đã vượt các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận so với kế hoạch 2021.

### Phương hướng hoạt động năm 2022

- Tăng cường thực hiện việc kiểm tra toàn diện các mặt hoạt động tại Công ty nhằm đảm bảo các mặt hoạt động trong toàn hệ thống được kiểm tra thường xuyên nhằm phát hiện và kịp thời chấn chỉnh những sai sót.
- Tăng cường làm việc trực tiếp với Công ty nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh, công tác quản lý điều hành, công tác quản lý rủi ro để kịp thời hỗ trợ.
- Thẩm định báo cáo tài chính và tình hình thực hiện kế hoạch SXKD từng quý, năm 2022 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Phối hợp với các phòng ban chức năng kiểm tra giám sát việc thực hiện các văn bản, quy định của Nhà nước, quy chế tổ chức hoạt động và quy chế quản lý tài chính của Công ty theo chế độ hiện hành.
- Tiếp tục phối hợp hoạt động chặt chẽ hơn nữa với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc Công ty để hoạt động hiệu quả tốt hơn nữa.

## Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

- Ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, tham gia ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của BKS
- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và tổ chức đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty;
- Các Biên bản họp HĐQT phản ánh đúng nội dung cuộc họp, ý kiến của các thành viên và được lập theo quy định;
- Các Nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng trình tự, thủ tục, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông;
- Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị tập trung vào việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2021, chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đáp ứng được yêu cầu quản trị, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc;
- Các quyết định của Ban Tổng Giám đốc về điều hành hoạt động phù hợp với tình hình thực tế về tổ chức, quản lý của Công ty;
- Ban Tổng Giám đốc tuân thủ các Nghị quyết của HĐQT, chủ động báo cáo và nêu các kiến nghị trình HĐQT phê duyệt làm cơ sở thực hiện, tổ chức điều hành Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn.





# ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ nhằm đảm bảo Công ty được vận hành suôn sẻ; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích chung của Công ty nói chung và của các cổ đông nói riêng; tạo mọi điều kiện cho việc giám sát hoạt động của Công ty một cách hiệu quả.

Năm 2021, Công ty đã tiếp tục rà soát và nâng cao năng lực của hệ thống quản trị, hướng tới các mục tiêu chính là hoàn thiện toàn bộ hệ thống quản trị hướng tới các thông lệ quản trị tốt nhất trên thị trường; tối ưu hóa các công cụ quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng suất lao động. Theo đó, Công ty có thể tận dụng được tối đa các nguồn lực trong Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty cũng chú ý đến việc nâng cao năng lực quản trị của đội ngũ lãnh đạo thông qua việc tham gia các buổi giao lưu, các lớp học về quản trị Công ty nhằm tiếp cận những hướng quản trị mới, hiệu quả hơn.

Nhờ đó mà Ban lãnh đạo Công ty có thể cập nhật đầy đủ, chính xác các văn bản hướng dẫn Luật mới của UBCKNN và Sở Giao dịch chứng khoán, cũng như nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn tiềm năng của thị trường, tối ưu hóa việc sử dụng nguồn vốn, tạo dựng niềm tin của nhà đầu tư đối với STC.



## Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty.



Thường xuyên đối chiếu xác nhận các khoản công nợ để đảm bảo cơ sở pháp lý và có những biện pháp hữu hiệu về thu hồi công nợ phải thu, nhất là công nợ quá hạn thanh toán.



Nghiêm túc thực hiện các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế đối với Ngân sách Nhà nước; chế độ lập và báo cáo kế toán thống kê, quản lý tài chính theo đúng qui định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty và của NXBGDVN.



Duy trì thực hiện tốt công tác quản lý kho sản phẩm hàng hóa, chế độ kiểm kê định kỳ tài sản,... theo đúng chế độ. Đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm hàng hóa tồn kho để nâng cao vòng quay vốn, quản lý, sử dụng vốn có hiệu quả.



Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị sản phẩm, quảng bá thương hiệu của công ty bằng nhiều hình thức để thu hút khách hàng; có chính sách bán và chăm sóc khách hàng phù hợp cho mọi đối tượng. Liên kết hợp tác với các Công ty thuộc hệ thống NBXGDVN và các đơn vị khác trong khu vực mở rộng hệ thống phân phối, bán lẻ. Mở rộng thêm mặt hàng, nguồn hàng, dịch vụ kinh doanh mới để gia tăng doanh thu, thu nhập cho đơn vị.





# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ KHOẢN LỢI ÍCH

## Hợp đồng giao dịch

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông	Công ty con 52,77%	Năm 2021	Cung ứng sách, thiết bị, mặt bằng với số tiền 5.566.110.794 đồng



## Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

### Thù lao Hội đồng quản trị

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao
1	Ông Nguyễn Chí Bình	Chủ tịch HĐQT	114.826.200
2	Ông Đỗ Thanh Lâm	Thành viên HĐQT	76.550.300
3	Ông Nguyễn Văn Cung	Thành viên HĐQT	72.547.600
4	Ông Từ Trung Đan	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	76.550.300
5	Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	Thành viên HĐQT	72.547.600
6	Bà Lê Thị Phương Hảo	Thành viên HĐQT	23.560.000
7	Ông Phan Xuân Hiển	Thành viên HĐQT	23.560.000
<b>Tổng</b>			<b>460.142.000</b>

### Tiền lương Ban Tổng Giám đốc

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương
1	Ông Từ Trung Đan	Tổng Giám đốc	709.067.820
2	Bà Đỗ Thị Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	455.189.250
3	Ông Phan Xuân Hiển	Phó Tổng Giám đốc	526.858.350
4	Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	Kế toán trưởng	455.252.850
<b>Tổng</b>			<b>2.146.368.270</b>





# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**



**Ý kiến của kiểm toán viên**

**Báo cáo tài chính 2021 đã kiểm toán**





Số: 307/2022/BCKT-AAC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất lập ngày 16/03/2022 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 5 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC**  
**Lâm Quang Tú - Phó Tổng Giám đốc**  
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2018-010-1  
 Đà Nẵng, ngày 16 tháng 03 năm 2022

**Nguyễn Văn Thiện - Kiểm toán viên**  
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3108-2020-010-1

Mẫu số B 01 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư

số 202/2014/TT - BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>194.597.913.394</b>	<b>149.753.808.911</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>17.778.148.983</b>	<b>61.181.232.260</b>
1. Tiền	111		16.229.178.637	13.367.054.288
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.548.970.346	47.814.177.972
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>2.630.852.843</b>	<b>2.538.646.638</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6.a	2.630.852.843	2.538.646.638
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>87.680.949.312</b>	<b>42.628.693.798</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	87.802.996.416	41.713.858.919
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	287.518.480	1.444.330.652
3. Các khoản phải thu khác	136	9	78.959.714	190.202.517
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(488.525.298)	(719.698.290)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>11</b>	<b>85.576.426.107</b>	<b>41.794.176.588</b>
1. Hàng tồn kho	141		88.123.048.987	42.502.361.130
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.546.622.880)	(708.184.542)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>931.536.149</b>	<b>1.611.059.627</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14.a	931.536.149	1.611.059.627
2. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>			<b>45.931.789.211</b>	<b>48.303.953.139</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>12.000.000</b>	<b>12.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216		12.000.000	12.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>35.410.597.683</b>	<b>37.001.173.468</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	35.155.304.668	36.523.700.465
- Nguyên giá	222		72.058.386.232	69.684.691.628
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(36.903.081.564)	(33.160.991.163)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	255.293.015	477.473.003
- Nguyên giá	228		696.540.000	696.540.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(441.246.985)	(219.066.997)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>593.636.364</b>	<b>903.636.364</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	593.636.364	903.636.364
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>490.000.000</b>	<b>490.000.000</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6.b	490.000.000	490.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>9.425.555.164</b>	<b>9.897.143.307</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14.b	9.425.555.164	9.897.143.307
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>240.529.702.605</b>	<b>198.057.762.050</b>





**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>C. Nợ phải trả</b>	<b>300</b>		<b>110.845.429.765</b>	<b>74.397.714.131</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>110.821.929.765</b>	<b>74.397.714.131</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	53.696.889.020	31.974.784.902
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		671.085.202	1.522.227.132
3. Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	313	17	4.971.808.935	2.003.102.476
4. Phải trả người lao động	314		31.588.765.754	23.191.598.431
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	5.547.775.422	5.084.721.672
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		245.408.600	1.304.150.700
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19.a	1.030.885.072	812.792.453
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		13.069.311.760	8.504.336.365
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>23.500.000</b>	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	19.b	23.500.000	-
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>129.684.272.840</b>	<b>123.660.047.919</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>129.684.272.840</b>	<b>123.660.047.919</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	20	56.655.300.000	56.655.300.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.655.300.000	56.655.300.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	20	13.761.696.224	13.761.696.224
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	20	6.538.767.315	6.538.767.315
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	20	41.590.986.814	36.028.714.893
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20	8.290.542.000	7.779.189.000
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		414.000.000	393.797.977
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.876.542.000	7.385.391.023
6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	21	2.846.980.487	2.896.380.487
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>430</b>		<b>240.529.702.605</b>	<b>198.057.762.050</b>



Tổng Giám đốc

Từ Trung Đan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2022

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập

Võ Thị Ngọc Hoanh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Mẫu số B 02 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư

số 202/2014/TT - BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	527.338.143.398	489.542.853.722
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	7.170.406.645	1.904.703.060
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	10		520.167.736.753	487.638.150.662
4. Giá vốn hàng bán	11	25	407.411.283.692	376.583.042.584
<b>5. Lợi nhuận gộp bán hàng và CC dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>112.756.453.061</b>	<b>111.055.108.078</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	649.329.946	1.162.179.756
7. Chi phí tài chính	22	27	419.751.687	16.698.601
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		241.827.959	19.491.780
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	28.a	52.997.273.161	49.145.920.986
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28.b	39.625.401.845	44.522.341.802
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>20.363.356.314</b>	<b>18.532.326.445</b>
12. Thu nhập khác	31	29	968.613.953	997.013.462
13. Chi phí khác	32		26.087.474	2.242.784
<b>14. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>942.526.479</b>	<b>994.770.678</b>
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>21.305.882.793</b>	<b>19.527.097.123</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	2.224.627.231	2.006.286.550
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	5.050.506
<b>18. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>19.081.255.562</b>	<b>17.515.760.067</b>
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61		18.725.363.245	17.087.924.318
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		355.892.317	427.835.749
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	2.372	2.255
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	31	2.372	2.255



Tổng Giám đốc

Từ Trung Đan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2022

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập

Võ Thị Ngọc Hoanh



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Mẫu số B 03 – DN/HN  
Ban hành theo Thông tư  
số 202/2014/TT - BTC

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	21.305.882.793	19.527.097.123
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02 12,13	3.964.270.389	3.745.491.828
- Các khoản dự phòng	03	1.607.265.346	349.555.019
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	113.617	200.941
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(631.115.161)	(814.729.093)
- Chi phí lãi vay	06	241.827.959	19.491.780
3. Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động	08	26.488.244.943	22.827.107.598
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(45.270.024.583)	(8.503.426.318)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(45.620.687.857)	(4.908.433.947)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	31.100.236.573	33.132.213.287
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12 14	1.061.111.621	1.052.946
- Tiền lãi vay đã trả	14	(241.827.959)	(19.491.780)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 17	(1.442.383.565)	(1.783.873.974)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	107.000.000	133.900.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(863.366.246)	(4.484.088.400)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	<b>(34.681.697.073)</b>	<b>36.394.959.412</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(1.601.794.604)	(3.463.119.636)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(92.206.205)	(129.368.057)
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	708.157.222	796.954.280
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	<b>(985.843.587)</b>	<b>(2.795.533.413)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	30.954.698.540	6.511.494.005
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(30.954.698.540)	(6.511.494.005)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36 19,20	(7.735.429.000)	(7.737.119.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40	<b>(7.735.429.000)</b>	<b>(7.737.119.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	50	<b>(43.402.969.660)</b>	<b>25.862.306.999</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60 5	61.181.232.260	35.319.126.202
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(113.617)	(200.941)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	70 5	<b>17.778.148.983</b>	<b>61.181.232.260</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**1. Đặc điểm hoạt động**

**1.1. Khái quát chung**

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Doanh nghiệp nhà nước (Công ty Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 6500/QĐ-UBND ngày 23/12/2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004971 ngày 04/07/2006 (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 12 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 18/10/2017 với mã số doanh nghiệp là 0301325347.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 21/12/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 63/TTGDHN – ĐKGD ngày 06/12/2006 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là STC.

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh thương mại.**

**1.3. Ngành nghề kinh doanh**

- Sản xuất và cung ứng các thiết bị trường học và đồ dùng dạy học;
- Mua bán sách giáo khoa; Mua bán tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ);
- In sách giáo khoa học sinh và các loại ấn phẩm nhà trường; In nhãn hiệu bao bì;
- Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở);
- Sản xuất đồ chơi trẻ em;
- Sản xuất phim video;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính;
- Giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Đào tạo nghề;
- Cho thuê văn phòng;
- Giáo dục mầm non.

**1.4. Cấu trúc Doanh nghiệp**

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập bao gồm Công ty mẹ và 01 Công ty con. Công ty con đã được hợp nhất vào Báo cáo tài chính này. Ngoài ra, không có công ty con nào bị loại khỏi quá trình hợp nhất.

Thông tin về tái cấu trúc Công ty: Trong kỳ, Công ty không tái cấu trúc.

**Công ty con: Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông**

- Địa chỉ trụ sở chính: 780 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.



Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập

Từ Trung Đan

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Võ Thị Ngọc Hoanh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2022

Báo cáo thường niên năm 2021



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

- Hoạt động chính của Công ty con: Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học cơ sở và Giáo dục Trung học phổ thông.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 52,77%.

### 1.5. Sự kiện quan trọng xảy ra trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của doanh nghiệp

Năm 2021 là năm mà Việt Nam chịu sự ảnh hưởng nặng nề bởi Đại dịch Covid-19. Chính phủ đã áp dụng nhiều biện pháp mạnh để ngăn chặn đại dịch như: hạn chế đi lại, kiểm soát biên giới, giãn cách xã hội,... Do đó tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đều bị ảnh hưởng. Là doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh chính tại Thành phố Hồ Chí Minh – nơi tâm dịch - Ban Tổng Giám đốc Công ty đã đánh giá tác động của Covid-19 đến hoạt động kinh doanh của Công ty và từ đó xây dựng, áp dụng các kế hoạch phù hợp để kiểm soát tình hình, giảm thiểu các tác động tiêu cực và đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Công ty được ổn định.

### 2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

### 3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày tuân thủ theo quy định của Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

#### 4.1 Các nguyên tắc và phương pháp lập báo cáo tài chính hợp nhất

##### 4.1.1 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con

Công ty con là doanh nghiệp do Công ty kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ các hoạt động của công ty này. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày Công ty bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

Các Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán. Các bút toán điều chỉnh được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty trong cùng Công ty.

Các số dư, giao dịch nội bộ và các khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ giữa các công ty với nhau bị loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

##### 4.1.2 Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

### 4.1.3 Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày thành một chỉ tiêu riêng biệt thuộc phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Giá trị lợi ích cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các Công ty con hợp nhất, gồm: Lợi ích cổ đông không kiểm soát tại ngày mua được xác định theo giá trị hợp lý tài sản thuần của công ty con tại ngày mua; lợi ích cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua đến đầu kỳ báo cáo và lợi ích cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu phát sinh trong kỳ báo cáo. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi hoặc lỗ của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty, được xác định căn cứ vào tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty con và được trình bày là một chỉ tiêu riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 4.2 Chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi Công ty giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào và các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Riêng các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Chênh lệch tỷ giá được thực hiện theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phản ánh vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

### 4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4.4 Các khoản đầu tư tài chính

#### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá ghi sổ sau khi đã đánh giá lại. Số dự phòng tổn thất được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Trường hợp các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm cuối kỳ.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

### Đầu tư vào góp vốn dài hạn vào công ty khác

Đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác là các khoản đầu tư mà công ty không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với công ty nhận đầu tư

Các khoản đầu tư vào góp vốn dài hạn vào công ty khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng. Các khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền hoặc phi tiền tệ cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

### Dự phòng

Dự phòng đối với các khoản đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác được thực hiện như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá thị trường của cổ phiếu
- Trong trường hợp không xác định được giá thị trường của cổ phiếu thì dự phòng được trích lập căn cứ vào phần vốn tổn thất trên báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư

Đối với các công ty nhận đầu tư là đối tượng phải lập báo cáo tài chính hợp nhất thì dự phòng tổn thất được trích lập căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất. Các trường hợp khác, dự phòng trích lập trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty nhận đầu tư.

### 4.5 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

### 4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá gốc được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

### 4.7 Tài sản cố định hữu hình

#### Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

#### Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 44
Máy móc, thiết bị	5 – 7
Phương tiện vận tải	6 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 – 5

### 4.8 Tài sản cố định vô hình

#### Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### Khấu hao

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình tại Công ty cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Phần mềm máy tính	3

### 4.9 Thuế hoãn lại

Thuế TNDN hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời ngoại trừ các khoản chênh lệch tạm thời phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế tại thời điểm phát sinh giao dịch.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Thuế TNDN hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng. Giá trị ghi sổ của tài sản thuế TNDN hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán sao cho đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế TNDN hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế TNDN hoãn lại chưa ghi nhận này.

Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ nếu khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế và chênh lệch tạm thời được khấu trừ liên quan đến cùng một đối tượng nộp thuế và được quyết toán với cùng một cơ quan thuế.

### 4.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty:

- Tiền thuê đất và các chi phí liên quan đến đất thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê;
- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa không quá 3 năm;
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa không quá 3 năm;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

### 4.11 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

### 4.12 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

### 4.13 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện tại Công ty là tiền nhận trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán đối với các dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng được phân bổ theo số kỳ mà Công ty đã nhận tiền trước;

### 4.14 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được phản ánh số vốn thực tế đã góp.

#### Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ; Cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đến hạn.

#### Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

### 4.15 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
  - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
  - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
  - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;
  - ✓ Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

### 4.16 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Trường hợp doanh thu đã ghi nhận kỳ trước nhưng sau ngày kết thúc kỳ kế toán mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu tương ứng thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc sau:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo;





## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì hạch toán giảm doanh thu của kỳ sau.

### 4.17 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

### 4.18 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi tiền vay, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

### 4.19 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

### 4.20 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

### 4.21 Công cụ tài chính

#### Ghi nhận ban đầu

#### Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

#### Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

#### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Báo cáo thường niên năm 2021**

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

### 4.22 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế giá trị gia tăng: Sách giáo khoa và các loại sách tham khảo hỗ trợ sách giáo khoa thuộc đối tượng không chịu thuế; các loại sách khác và thiết bị văn phòng, dụng cụ học tập chịu thuế suất theo quy định hiện hành.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất là 20%.

#### Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng riêng đối với Công ty mẹ

Đối với phần thu nhập có được trong lĩnh vực xã hội hóa (sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học): Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong suốt thời gian hoạt động. Ưu đãi trên được thực hiện theo Công văn số 1294/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 15/4/2011 về việc trả lời Công văn số 245/STB-10 ngày 29/12/2010 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh.

#### Ưu đãi về thuế Thu nhập doanh nghiệp áp dụng tại Công ty CP Giáo dục An Đông

Đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo: Áp dụng thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động. Ưu đãi nêu trên thể hiện tại mục II và mục III Phần H Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn luật thuế TNDN.

- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

### 4.23 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

## 5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2021	01/01/2021
Tiền mặt	380.055.784	161.839.464
Tiền gửi ngân hàng	15.849.122.853	13.205.214.824
Tiền gửi kỳ hạn không quá 3 tháng	1.548.970.346	47.814.177.972
<b>Cộng</b>	<b>17.778.148.983</b>	<b>61.181.232.260</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**6. Các khoản đầu tư tài chính**

**a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng	2.630.852.843	-	2.538.646.638	-
<b>Cộng</b>	<b>2.630.852.843</b>	<b>-</b>	<b>2.538.646.638</b>	<b>-</b>

Tại thời điểm 31/12/2021, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng. Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các khoản tiền gửi này không bị tổn thất, suy giảm về giá trị.

**b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	31/12/2021				01/01/2021	
	Tỷ lệ vốn, quyền biểu quyết	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	4,77%	49.000	490.000.000	-	490.000.000	-
<b>Cộng</b>			<b>490.000.000</b>	<b>-</b>	<b>490.000.000</b>	<b>-</b>

Công ty đã nhận được Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định với vốn chủ sở hữu được bảo toàn. Do đó, khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc và không trích lập dự phòng. Ngoài ra, cổ phiếu của công ty này chưa được niêm yết tại các sàn giao dịch và Công ty cũng không có được nguồn dữ liệu tham khảo nào đáng tin cậy về thị giá của cổ phiếu này tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Do đó, Công ty không xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư.

**7. Phải thu ngắn hạn khách hàng**

	31/12/2021	01/01/2021
Công ty TNHH Cơ khí Vận tải Bình Dương	10.356.112.993	921.334.961
Các đối tượng khác	77.446.883.423	40.792.523.958
<b>Cộng</b>	<b>87.802.996.416</b>	<b>41.713.858.919</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**Trong đó: Phải thu khách hàng ngắn hạn là các bên liên quan**

	Mối quan hệ	31/12/2021	01/01/2021
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Chung công ty đầu tư	3.605.029.000	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Chung công ty đầu tư	1.795.161.155	666.724.156
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư	1.197.597.549	-
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Chung công ty đầu tư	1.104.319.242	-
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Chung công ty đầu tư	915.385.229	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Chung công ty đầu tư	775.030.825	3.213.515.107
Công ty CP Sách thiết bị Trường học TP. Cần Thơ	Chung công ty đầu tư	641.537.308	151.070.798
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Định	Chung công ty đầu tư	467.489.482	569.858.975
Công ty CP Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Chung công ty đầu tư	455.296.015	1.255.692.822
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	Chung công ty đầu tư	200.669.699	177.445.288
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư	173.574.102	2.446.901.190

**8. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2021	01/01/2021
Công ty TNHH MTV Thiết kế và Xây dựng Gia Nguyên	155.750.000	218.750.000
Các đối tượng khác	131.768.480	1.225.580.652
<b>Cộng</b>	<b>287.518.480</b>	<b>1.444.330.652</b>

**Trong đó: Trả trước cho người bán ngắn hạn là các bên liên quan**

	Mối quan hệ	31/12/2021	01/01/2021
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Chung Công ty đầu tư	-	668.049.152
<b>Cộng</b>		<b>-</b>	<b>668.049.152</b>

**9. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	31.726.257	-	108.768.318	-
Tạm ứng	27.396.000	-	58.511.000	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.000.000	-	10.000.000	-
Phải thu khác	9.837.457	-	12.923.199	-
<b>Cộng</b>	<b>78.959.714</b>	<b>-</b>	<b>190.202.517</b>	<b>-</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**10. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	31/12/2021	01/01/2021
Dự phòng các khoản phải thu quá hạn:		
- Từ 3 năm trở lên	(417.673.764)	(445.787.754)
- Từ 2 năm đến dưới 3 năm	(70.851.534)	(222.069.218)
- Từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	(51.841.318)
<b>Cộng</b>	<b>(488.525.298)</b>	<b>(719.698.290)</b>

**11. Hàng tồn kho**

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	11.294.327.138	(4.291.600)	8.696.297.216	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.696.190.083	-	2.818.255.689	-
Thành phẩm	18.165.523.598	(607.038.569)	11.026.223.846	(115.128.901)
Hàng hóa	54.967.008.168	(1.935.292.711)	19.961.584.379	(593.055.641)
<b>Cộng</b>	<b>88.123.048.987</b>	<b>(2.546.622.880)</b>	<b>42.502.361.130</b>	<b>(708.184.542)</b>

- Giá trị hàng tồn kho chậm tiêu thụ tại 31/12/2021 là 2.962.467.440 đồng.
- Tại thời điểm 31/12/2021, không có hàng tồn kho đem cầm cố, thế chấp các khoản nợ phải trả.

**12. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	45.565.231.485	11.135.766.399	11.480.517.420	1.503.176.324	69.684.691.628
Tăng trong năm	-	1.864.000.000	250.000.000	259.694.604	2.373.694.604
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>45.565.231.485</b>	<b>12.999.766.399</b>	<b>11.730.517.420</b>	<b>1.762.870.928</b>	<b>72.058.386.232</b>
<b>Khấu hao</b>					
Số đầu năm	16.400.255.503	9.544.876.664	5.941.909.305	1.273.949.691	33.160.991.163
Tăng trong năm	1.435.592.604	740.016.586	1.422.389.174	144.092.037	3.742.090.401
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>17.835.848.107</b>	<b>10.284.893.250</b>	<b>7.364.298.479</b>	<b>1.418.041.728</b>	<b>36.903.081.564</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	29.164.975.982	1.590.889.735	5.538.608.115	229.226.633	36.523.700.465
<b>Số cuối năm</b>	<b>27.729.383.378</b>	<b>2.714.873.149</b>	<b>4.366.218.941</b>	<b>344.829.200</b>	<b>35.155.304.668</b>

- Không có TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ phải trả tại ngày 31/12/2021.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là 15.786.561.511 đồng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**13. Tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm kế toán	Phần mềm Website	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu kỳ	666.540.000	30.000.000	696.540.000
Mua trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>666.540.000</b>	<b>30.000.000</b>	<b>696.540.000</b>
<b>Khấu hao</b>			
Số đầu kỳ	189.066.997	30.000.000	219.066.997
Khấu hao trong kỳ	222.179.988	-	222.179.988
Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>411.246.985</b>	<b>30.000.000</b>	<b>441.246.985</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu kỳ	477.473.003	-	477.473.003
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>255.293.015</b>	<b>-</b>	<b>255.293.015</b>

- Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là 30.000.000 đồng.

**14. Chi phí trả trước**

**a. Ngắn hạn**

	31/12/2021	01/01/2021
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	444.334.901	568.213.579
Chi phí sửa chữa (An Đông)	35.487.680	136.124.254
Chi phí bảo hiểm	127.006.110	135.474.528
Chi phí trả trước khác	324.707.458	771.247.266
<b>Cộng</b>	<b>931.536.149</b>	<b>1.611.059.627</b>

**b. Dài hạn**

	31/12/2021	01/01/2021
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	379.447.132	470.388.532
Chi phí phân bổ tại 223 Nguyễn Tri Phương	37.178.267	245.621.077
Chi phí phân bổ tại 104/5 Mai Thị Lựu	1.934.747.659	2.121.599.719
Chi phí sửa chữa lớn chờ phân bổ (An Đông)	24.971.375	65.164.160
Chi phí thuê đất trả trước tại KCN Sóng Thần (*)	6.629.903.955	6.819.329.787
Sửa chữa nhà kho tại Bình Dương	297.690.820	65.805.798
Chi phí trả trước dài hạn khác	121.615.956	109.234.234
<b>Cộng</b>	<b>9.425.555.164</b>	<b>9.897.143.307</b>

(\*) Thuê 20.606 m<sup>2</sup> đất tại KCN Sóng Thần, Bình Dương với thời hạn thuê từ ngày 26/12/2006 đến 31/12/2055.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	31/12/2021	01/01/2021
Tư vấn pháp lý quyền sử dụng đất tại 223 Nguyễn Tri Phương	300.000.000	300.000.000
Chi phí tư vấn pháp lý công trình 104/5 Mai Thị Lựu	-	400.000.000
Tư vấn xây dựng hệ thống thang băng lương	203.636.364	203.636.364
Tư vấn xây dựng hệ thống định mức lao động cho xí nghiệp	90.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>593.636.364</b>	<b>903.636.364</b>

**16. Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2021	01/01/2021
Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	830.019.394	1.391.710.334
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	835.436.274	-
Các đối tượng khác	52.031.433.352	30.583.074.568
<b>Cộng</b>	<b>53.696.889.020</b>	<b>31.974.784.902</b>

Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan

Mối quan hệ	31/12/2021	01/01/2021
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	835.436.274	-
Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	830.019.394	1.391.710.334
Công ty CP Sách Dân Tộc	25.641.965	78.462.925
Công ty CP Mỹ thuật và Truyền thông	22.306.458	111.274.220
Công ty CP Học Liệu	-	63.963.200
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	-	106.936.909
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	-	114.740.100
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	-	3.350.120.272

**17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm
Thuế giá trị gia tăng	872.163.008	-	2.633.609.559	1.523.741.011
Thuế thu nhập doanh nghiệp	184.746.056	-	2.224.627.231	1.442.383.565
Thuế thu nhập cá nhân	946.193.412	-	3.298.155.106	3.170.233.699
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	6.795.180.046	5.846.507.208
Các loại thuế khác	-	-	11.000.000	11.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.003.102.476</b>	<b>-</b>	<b>14.962.571.942</b>	<b>11.993.865.483</b>

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**18. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2021	01/01/2021
Trích trước chi phí bán hàng	5.547.775.422	5.014.721.672
Chi phí phải trả khác	-	70.000.000
<b>Cộng</b>	<b>5.547.775.422</b>	<b>5.084.721.672</b>

**19. Phải trả khác**

**a. Ngắn hạn**

	31/12/2021	01/01/2021
Kinh phí công đoàn	8.500.830	9.119.318
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	129.000.000	241.000.000
Cổ tức phải trả	17.937.557	17.677.557
Các khoản phải trả, phải nộp khác	875.446.685	544.995.578
- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	767.700.000	508.223.400
- Phải trả khác	107.746.685	36.772.178
<b>Cộng</b>	<b>1.030.885.072</b>	<b>812.792.453</b>

**b. Dài hạn**

	Năm 2021	Năm 2020
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	23.500.000	-
<b>Cộng</b>	<b>23.500.000</b>	<b>-</b>

**20. Vốn chủ sở hữu**

**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND
<b>Số tại 01/01/2020</b>	<b>56.655.300.000</b>	<b>13.761.696.224</b>	<b>6.538.767.315</b>	<b>30.641.162.779</b>	<b>7.758.986.977</b>
Tăng trong năm	-	-	-	5.387.552.114	17.087.924.318
Giảm trong năm	-	-	-	-	17.067.722.295
<b>Số tại 31/12/2020</b>	<b>56.655.300.000</b>	<b>13.761.696.224</b>	<b>6.538.767.315</b>	<b>36.028.714.893</b>	<b>7.779.189.000</b>
<b>Số tại 01/01/2021</b>	<b>56.655.300.000</b>	<b>13.761.696.224</b>	<b>6.538.767.315</b>	<b>36.028.714.893</b>	<b>7.779.189.000</b>
Tăng trong năm	-	-	-	5.562.271.921	18.725.363.245
Giảm trong năm	-	-	-	-	18.214.010.245
<b>Số tại 31/12/2021</b>	<b>56.655.300.000</b>	<b>13.761.696.224</b>	<b>6.538.767.315</b>	<b>41.590.986.814</b>	<b>8.290.542.000</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**b. Cổ phiếu**

	31/12/2021	01/01/2021
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.665.530	5.665.530
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu thường	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu thường	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu: 10.000VND		

**c. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối**

	Năm 2021	Năm 2020
Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	7.779.189.000	7.758.986.977
Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty mẹ	18.725.363.245	17.087.924.318
Phân phối lợi nhuận	18.214.010.245	17.067.722.295
- Phân phối lợi nhuận năm trước (*)	7.365.189.000	7.365.189.000
+ Chia cổ tức	7.365.189.000	7.365.189.000
- Phân phối lợi nhuận năm nay	10.848.821.245	9.702.533.295
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	5.562.271.921	5.387.552.114
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.349.465.024	3.464.798.440
+ Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	937.084.300	850.182.741
<b>Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ</b>	<b>8.290.542.000</b>	<b>7.779.189.000</b>

**21. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát**

	Năm 2021	Năm 2020
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát đầu kỳ	2.896.380.487	2.896.380.487
Điều chỉnh LICĐTS năm trước	-	-
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tăng trong kỳ	355.892.317	427.835.749
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát giảm trong kỳ	405.292.317	427.835.749
- Giảm do chia cổ tức	370.500.000	370.500.000
- Giảm do trích quỹ KTPL	34.792.317	57.335.749
<b>Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày cuối kỳ</b>	<b>2.846.980.487</b>	<b>2.896.380.487</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**22. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**

	31/12/2021	01/01/2021
Ngoại tệ	USD	USD
Tiền gửi ngân hàng	324,62	324,62

**23. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2021	Năm 2020
Doanh thu bán sách và sản phẩm in	212.186.681.806	218.600.707.231
Doanh thu thiết bị giáo dục	293.914.400.712	243.872.792.414
Doanh thu hoạt động dạy học	19.168.795.430	23.612.174.476
Doanh thu khác	2.068.265.450	3.457.179.601
<b>Cộng</b>	<b>527.338.143.398</b>	<b>489.542.853.722</b>

**24. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm 2021	Năm 2020
Hàng bán bị trả lại	7.170.406.645	1.904.703.060
<b>Cộng</b>	<b>7.170.406.645</b>	<b>1.904.703.060</b>

**25. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2021	Năm 2020
Giá vốn sách và sản phẩm in	193.671.441.696	195.959.993.976
Giá vốn thiết bị giáo dục	197.039.620.591	160.811.020.265
Giá vốn hoạt động dạy học	12.950.896.255	16.524.604.026
Giá vốn khác	1.910.886.812	3.423.032.665
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.838.438.338	(135.608.348)
<b>Cộng</b>	<b>407.411.283.692</b>	<b>376.583.042.584</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**26. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2021	Năm 2020
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	572.315.161	755.929.093
Cổ tức, lợi nhuận nhận được chia	58.800.000	58.800.000
Chiết khấu thanh toán được hưởng	18.214.785	347.251.551
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	-	199.112
<b>Cộng</b>	<b>649.329.946</b>	<b>1.162.179.756</b>

**27. Chi phí tài chính**

	Năm 2021	Năm 2020
Chi phí lãi vay	241.827.959	19.491.780
Lãi mua hàng trả chậm	177.810.111	-
Chiết khấu thanh toán phải trả	-	(3.000.000)
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	-	5.880
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ	113.617	200.941
<b>Cộng</b>	<b>419.751.687</b>	<b>16.698.601</b>

**28. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

**a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ**

	Năm 2021	Năm 2020
Tiền lương, các khoản trích theo lương	31.725.293.419	22.094.888.863
Khấu hao Tài sản cố định	561.106.209	552.539.600
Chi phí vận chuyển	3.881.173.042	4.458.409.073
Tiền thuê đất	3.475.771.394	4.950.367.128
Các khoản khác	13.353.929.097	17.089.716.322
<b>Cộng</b>	<b>52.997.273.161</b>	<b>49.145.920.986</b>

**b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ**

	Năm 2021	Năm 2020
Tiền lương, trích theo lương	24.274.194.806	29.478.550.367
Khấu hao TSCĐ	1.553.095.330	1.125.186.937
Thù lao HĐQT	1.088.000.000	1.016.000.000
Tiền thuê đất	1.653.616.987	702.170.868
Các khoản khác	11.056.494.722	12.200.433.630
<b>Cộng</b>	<b>39.625.401.845</b>	<b>44.522.341.802</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**29. Thu nhập khác**

	Năm 2021	Năm 2020
Xử lý chênh lệch kiểm kê hàng tồn kho	163.123.469	361.023.911
Cho thuê mặt bằng	174.972.728	420.293.520
Các khoản khác	630.517.756	215.696.031
<b>Cộng</b>	<b>968.613.953</b>	<b>997.013.462</b>

**30. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2021	Năm 2020
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>21.305.882.793</b>	<b>19.527.097.123</b>
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	21.047.130.931	26.140.237.444
- Hoạt động khác không được ưu đãi	258.751.862	(6.613.140.321)
<b>Các khoản điều chỉnh để xác định LN chịu thuế TNDN</b>	<b>590.431.811</b>	<b>643.439.715</b>
- Các khoản điều chỉnh tăng	649.231.811	727.492.244
+ Chi phí không được trừ	649.118.194	727.291.303
+ Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư tiền gửi	113.617	200.941
- Các khoản điều chỉnh giảm	58.800.000	84.052.529
+ Cổ tức được chia	58.800.000	58.800.000
+ Lợi nhuận đã thực hiện	-	25.252.529
<b>Tổng thu nhập chịu thuế</b>	<b>21.896.314.604</b>	<b>20.170.536.838</b>
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	21.193.351.638	26.451.725.067
- Hoạt động khác không được ưu đãi	702.962.966	(6.281.188.229)
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>2.259.927.757</b>	<b>2.054.126.307</b>
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	2.119.335.164	1.979.981.061
- Hoạt động khác không được ưu đãi	140.592.593	74.145.246
<b>Thuế TNDN được giảm 30% (tại Công ty con)</b>	<b>35.300.526</b>	<b>47.839.757</b>
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>2.224.627.231</b>	<b>2.006.286.550</b>
<b>Trong đó:</b>		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	2.224.627.231	2.006.286.550
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	-	-



### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

#### 31. Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2021	Năm 2020
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18.725.363.245	17.087.924.318
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán	(5.286.549.324)	(4.314.981.181)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm	5.286.549.324	4.314.981.181
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	13.438.813.921	12.772.943.137
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	5.665.530	5.665.530
<b>Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>2.372</b>	<b>2.255</b>

#### 32. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2021	Năm 2020
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	37.489.252.183	36.579.758.200
Chi phí nhân công	78.031.486.928	72.888.707.413
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.964.270.389	3.745.491.828
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.083.841.821	30.524.161.051
Chi phí khác bằng tiền	17.168.788.907	18.766.043.618
<b>Cộng</b>	<b>161.737.640.228</b>	<b>162.504.162.110</b>

#### 33. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận, này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Vì vậy Công ty trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Năm 2021	Hoạt động dạy học	Thiết bị giáo dục	In ấn, k.doanh sách và d.vụ khác	Tổng
Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ	19.168.795.430	293.914.400.712	214.254.947.256	527.338.143.398
Các khoản giảm trừ	-	6.316.573.827	853.832.818	7.170.406.645
Giá vốn hàng bán	12.950.896.255	198.857.166.830	195.603.220.607	407.411.283.692
Chi phí bán hàng	-	44.143.766.082	8.853.507.079	52.997.273.161
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.873.239.867	28.946.608.338	5.805.553.640	39.625.401.845
Chi phí lãi vay thuần	(180.206.141)	(137.495.997)	165.025.047	(152.677.091)
Lãi (lỗ) hoạt động tài chính khác	-	67.078.281	9.822.887	76.901.168
Thu nhập khác	-	86.538.987	882.074.966	968.613.953
Chi phí khác	-	-	26.087.474	26.087.474
<b>Lãi (lỗ) trong công ty liên kết</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>1.524.865.449</b>	<b>15.941.398.900</b>	<b>3.839.618.444</b>	<b>21.305.882.793</b>

#### Tài sản và Nợ phải trả tại 31/12/2021

Phải thu của khách hàng	1.672.387.154	76.708.487.639	8.933.596.325	87.314.471.118
Hàng tồn kho	494.155.246	74.379.717.854	10.702.553.007	85.576.426.107
Tài sản cố định hữu hình	-	-	-	35.410.597.683
- Tài sản cố định HH của bộ phận	457.932.253	18.099.563.153	-	18.557.495.406
+ Nguyên giá	1.707.390.012	39.251.736.853	-	40.959.126.865
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(1.249.457.759)	(21.152.173.700)	-	(22.401.631.459)
- Tài sản cố định không phân bổ	-	-	-	16.853.102.277
+ Nguyên giá	-	-	-	31.795.799.367
+ Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	(14.942.697.090)
Tài sản khác không phân bổ	-	-	-	32.228.207.697
<b>Tổng Tài sản</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>240.529.702.605</b>
Phải trả người bán	604.960.740	49.211.455.167	3.880.473.113	53.696.889.020
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	57.148.540.745
<b>Tổng Nợ phải trả</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>110.845.429.765</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Năm 2020	Hoạt động dạy học	Thiết bị giáo dục	In ấn, k.doanh sách và d.vụ khác	Tổng
Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ	23.612.174.476	243.872.792.414	222.057.886.832	489.542.853.722
Các khoản giảm trừ	97.840.000	914.274.180	892.588.880	1.904.703.060
Giá vốn hàng bán	16.524.604.026	160.641.421.915	199.417.016.643	376.583.042.584
Chi phí bán hàng	-	38.875.076.454	10.270.844.532	49.145.920.986
Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.767.250.526	30.655.792.100	8.099.299.176	44.522.341.802
Chi phí lãi vay thuần	(164.196.262)	(463.864.423)	(108.376.628)	(736.437.313)
Lãi (lỗ) hoạt động tài chính khác	-	83.878.448	325.165.394	409.043.842
Thu nhập khác	-	183.489.056	813.524.406	997.013.462
Chi phí khác	-	-	2.242.784	2.242.784
<b>Lãi (lỗ) trong công ty liên kết</b>				-
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>1.386.676.186</b>	<b>13.517.459.692</b>	<b>4.622.961.245</b>	<b>19.527.097.123</b>
<b>Tài sản và Nợ phải trả tại 31/12/2020</b>				
Phải thu của khách hàng	1.114.078.368	36.605.302.656	3.274.779.605	40.994.160.629
Hàng tồn kho	247.611.100	36.689.292.046	4.857.273.442	41.794.176.588
Tài sản cố định	-	-	-	37.001.173.468
- Tài sản cố định HH của bộ phận	589.400.961	17.697.323.049	-	18.286.724.010
+ Nguyên giá	1.673.390.908	37.137.736.853	-	38.811.127.761
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(1.083.989.947)	(19.440.413.804)	-	(20.524.403.751)
- Tài sản cố định không phân bổ	-	-	-	18.714.449.458
+ Nguyên giá	-	-	-	31.570.103.867
+ Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	(12.855.654.409)
Tài sản khác không phân bổ	-	-	-	78.268.251.365
<b>Tổng Tài sản</b>				<b>198.057.762.050</b>
Phải trả người bán	323.896.740	22.023.143.128	9.627.745.034	31.974.784.902
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	42.422.929.229
<b>Tổng Nợ phải trả</b>				<b>74.397.714.131</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**34. Quản lý rủi ro**

**a. Quản lý rủi ro vốn**

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

**b. Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất, rủi ro về tỷ giá, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Quản lý rủi ro thị trường:** Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất, tỷ giá và giá.

*Quản lý rủi ro về lãi suất*

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

*Quản lý rủi ro về tỷ giá*

Công ty ít phát sinh các giao dịch có gốc ngoại tệ. Giao dịch ngoại tệ chủ yếu tại Công ty là thanh toán nợ do nhập khẩu thiết bị. Do đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá Công ty ít chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Để quản lý rủi ro về tỷ giá, Công ty duy trì các biện pháp như tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai.

Giá trị ghi sổ của tài sản tài chính có gốc ngoại tệ như sau:

	31/12/2021 USD	01/01/2021 USD
Tiền gửi ngân hàng	324,62	324,62

*Quản lý rủi ro về giá*

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa chủ yếu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá của nguyên vật liệu, hàng hóa mua vào. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã áp dụng chính sách ký hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp truyền thống đồng thời đa dạng hóa các nguồn cung cấp của Công ty.

**Quản lý rủi ro tín dụng**

Khách hàng của Công ty phần lớn là doanh nghiệp trong nước hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là các Công ty trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và các trường học có nguồn kinh phí chủ yếu từ ngân sách Nhà nước. Do đó Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro tín dụng với khách hàng của Công ty ở mức thấp. Để quản lý rủi ro tín dụng, Công ty đã duy trì chính sách nhận tiền đặt cọc của khách hàng ngay sau khi ký hợp đồng hoặc yêu cầu khách hàng thanh toán trước khi nhận hàng.





**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**Quản lý rủi ro thanh khoản**

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau

31/12/2021	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	53.696.889.020	-	53.696.889.020
Chi phí phải trả	5.547.775.422	-	5.547.775.422
Phải trả khác	1.022.384.242	23.500.000	1.045.884.242
<b>Cộng</b>	<b>60.267.048.684</b>	<b>23.500.000</b>	<b>60.290.548.684</b>
01/01/2021	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	31.974.784.902	-	31.974.784.902
Chi phí phải trả	5.084.721.672	-	5.084.721.672
Phải trả khác	803.673.135	-	803.673.135
<b>Cộng</b>	<b>37.863.179.709</b>	<b>-</b>	<b>37.863.179.709</b>

Hiện tại, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Công ty không có rủi ro thanh khoản trong ngắn hạn và tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2021	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và khoản tương đương tiền	17.778.148.983	-	17.778.148.983
Phải thu khách hàng	87.314.471.118	-	87.314.471.118
Đầu tư tài chính	2.630.852.843	490.000.000	3.120.852.843
Phải thu khác	51.563.714	12.000.000	63.563.714
<b>Cộng</b>	<b>107.775.036.658</b>	<b>502.000.000</b>	<b>108.277.036.658</b>
01/01/2021	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và khoản tương đương tiền	61.181.232.260	-	61.181.232.260
Phải thu khách hàng	40.994.160.629	-	40.994.160.629
Đầu tư tài chính	2.538.646.638	490.000.000	3.028.646.638
Phải thu khác	131.691.517	12.000.000	143.691.517
<b>Cộng</b>	<b>104.845.731.044</b>	<b>502.000.000</b>	<b>105.347.731.044</b>

**35. Các cam kết thuê hoạt động**

Đến thời điểm 31/12/2021, Công ty có các cam kết thuê hoạt động như sau:

- ✓ Hợp đồng thuê đất số 2490/HĐ-TNMT-QLSDĐ ngày 24/03/2016 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 2.182,4 m2 đất tại 104/5 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh; tiền thuê đất trả hàng năm; Thời gian thuê: 50 năm;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 31/HĐTĐ/ST3 ngày 26/12/2006 về việc thuê 20.606 m2 đất ở KCN Sóng Thần, Bình Dương với thời hạn thuê từ ngày 26/12/2006 đến 31/12/2055;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 5109/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 26/06/2008 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 1.649 m2 đất tại 122 Phan Văn Trị, Phường 12, Quận Bình Thạnh,

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Tp. Hồ Chí Minh để xây dựng phân xưởng mộc – nay là Xí nghiệp đồ dùng dạy học và cửa hàng kinh doanh; tiền thuê đất trả hàng năm.

- ✓ Hợp đồng thuê đất số 6170/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 21/08/2009 với Sở Địa chính Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 2.875 m2 đất tại 223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh để làm văn phòng, kho hàng và cửa hàng kinh doanh; thời gian thuê: 50 năm; tiền thuê đất trả hàng năm.
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 8651/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 27/11/2009 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 1.423 m2 đất tại 780 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh để xây dựng phân xưởng cơ khí và sơn tĩnh điện (là Xí nghiệp thiết bị trường học, nay đã chuyển về Khu công nghiệp Sóng Thần, hiện tại diện tích đất này đang được sử dụng làm cửa hàng kinh doanh); tiền thuê đất trả hàng năm.

**36. Thông tin về các bên liên quan**

**a. Các bên liên quan**

Công ty liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty đầu tư
Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Học liệu	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Dân Tộc	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Định	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Mỹ thuật và Truyền thông	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Công ty nhận đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Tiền Giang	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Vĩnh Long	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách thiết bị Trường học TP. Cần Thơ	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Chung công ty đầu tư

101 110544111



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**b. Các giao dịch trọng yếu khác với các bên liên quan phát sinh trong kỳ**

Giao dịch	Nội dung	Năm 2021	Năm 2020
<b>Mua hàng</b>			
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Phí nhãn hiệu	51.504.818	51.504.818
Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Phí quản lý, tem, khác	2.254.850.541	1.600.373.576
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Sách giáo khoa, Sách tham khảo	71.597.620.495	92.880.404.174
Công ty CP Học liệu	Băng đĩa GD	58.437.500	211.309.000
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Sách bài tập, Sách tham khảo, VHP	121.349.618.515	73.917.071.854
Công ty CP Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Bản đồ	704.224.000	1.117.000.156
Công ty CP Sách Dân Tộc	Sách tham khảo	61.179.040	123.149.350
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Sách tham khảo	510.000	15.831.628.636
Công ty CP Mỹ thuật và Truyền thông	Sách tham khảo	82.219.816	184.274.220
<b>Bán hàng</b>			
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Thiết bị	-	61.640.998
Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Sách, thiết bị	5.916.779	31.168.566
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Sách, thiết bị	18.750.113.034	11.065.320.350
Công ty CP Học liệu	Thiết bị	560.418.096	13.889.074
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Sách, thiết bị, đĩa	28.461.709.664	14.305.328.437
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Định	Thiết bị	906.983.100	848.169.444
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	Thiết bị	1.797.119.697	2.192.292.687
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Thiết bị	8.162.419.782	4.406.002.825
Công ty CP Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Thiết bị	2.037.411.387	3.268.029.257
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Thiết bị	5.812.021.566	7.703.165.227
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Thiết bị	7.107.398.198	9.492.533.318
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Thiết bị	5.040.882.730	2.273.713.651
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Thiết bị	4.842.514.119	3.953.447.456

**c. Thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của ban Tổng Giám đốc**

Thù lao Hội đồng quản trị	Chức vụ	Năm 2021	Năm 2020
Ông Nguyễn Chí Bình	Chủ tịch HĐQT	114.826.200	141.286.000
Ông Lê Huy	Chủ tịch HĐQT	-	22.319.000
Ông Đỗ Thành Lâm	TV HĐQT	76.550.300	94.190.600
Ông Trần Lê Quang	TV HĐQT	-	14.879.200
Ông Nguyễn Văn Cung	TV HĐQT	72.547.600	23.128.300
Ông Từ Trung Đan	TV HĐQT	76.550.300	91.364.900
Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	TV HĐQT	72.547.600	23.128.300
Bà Lê Thị Phương Hào	TV HĐQT	23.560.000	48.680.300
Ông Phan Xuân Hiến	TV HĐQT	23.560.000	48.680.300
<b>Cộng</b>		<b>460.142.000</b>	<b>507.656.900</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**Tiền lương Ban Tổng Giám đốc**

Chức vụ	Năm 2021	Năm 2020
Ông Từ Trung Đan	709.067.820	504.501.200
Bà Đỗ Thị Thanh Bình	455.189.250	325.422.300
Ông Phan Xuân Hiến	526.858.350	376.987.700
Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	455.252.850	333.115.200
<b>Cộng</b>	<b>2.146.368.270</b>	<b>1.540.026.400</b>

**37. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ**

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**38. Số liệu so sánh**

Là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi AAC.



Từ Trung Đan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2022

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập biểu

Võ Thị Ngọc Hoanh





# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ  
TRƯỜNG HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



*Từ Trung Đan*





## **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, TP Hồ Chí Minh



(028) 3855 4645



lienhe@stb.com.vn



<https://www.stb.com.vn>